

Tôi học thêm bổ túc. Tôi qua nổi hai bằng đại học. Song dù ở nơi đâu tôi vẫn canh cánh nơi quê nhà. Tôi đã có cương vị rồi, tôi năn nỉ đón cô đi. Nhưng cô chẳng đi. Tôi biết làm sao, nhìn mái tranh xưa lỏm thỏm đáng người.

Tháng năm vụt trôi.

Tôi đưa các cháu về thăm bà vào giữa mùa gặt hái. Lúa đầy đồng vàng ươm. Đó đây, dăm ba cụ bà lom khom quét lúa rơi bên bờ kênh nổi. - Ai kia? Ở bà! - Cô tôi cầm chiếc chổi rế tre, đứng dậy nheo mắt ngờ ngàng. - Ôi. Cha bố chúng bay. - Cô tôi cười hở hàm răng đã mòn. - Lại đây cho bà xem nào. Bố cái con gái tỉnh Nam, đồng đánh. - Hai con tôi ùn lại ôm lấy bà. Nắng tháng mười bùng lên ấm áp. Bà xoa đầu các cháu. Trong gió heo, vờn bay làn tóc bạc bên mái tóc xanh thơ trẻ. Mừng tủi, buồn vui, chúng tôi cùng bước về dưới mái nhà xưa.

Cho dù xa xôi, bận rộn, mỗi năm một đôi lần, cha con tôi lại trở về xum họp. Để các cháu được tranh nhau già giúp bà cối trầu vỏ quạch. Để đêm đêm bà võ về câu chuyện ông bụt cô tiên. Để giấc mơ con trẻ được thả hồn cơn trải. Và, sớm mai cũng như tôi thuở ấy, các con tôi lại riu

rít trong cây vườn, rộn đầy tiếng chim và ngát hương hoa trái.

· Đã chín năm rồi. Bà không còn nữa.

Các con tôi ngần ngại những ngày về nơi quê nội. Tóc tôi đã loáng thoáng pha sương. Làm xong bốn phận người cháu đích tôn trong gia tộc, ngày xuân hây còn, tôi lên thăm anh Yên. Bên bàn trà, chúng tôi đàm đạo chuyện đời và nhắc lại tháng ngày xưa cũ. Anh Yên nói: "Ngày xưa ở với bà. Sớm trưa cơm cháo rau cà mà sao ngon vậy. Giờ tiệc tùng mà ăn nó thế nào". - Anh cười vẻ chua chát, nhân đó, tôi có hỏi chuyện anh "việc của mình" anh trả lời: "Nếu bà còn chắc bà buồn lắm". Ôi, anh có làm gì nên tội. Vốn là giáo sư đỗ hai bằng tiến sĩ, là giám đốc tài ba, là thủ trưởng dự nhiệm rồi có thể bộ trưởng trong tầm với. Nhưng hiếm thay cái chữ tài trong thiên hạ... Họ đã dàn trận để lừa anh. Họ chữa bài nâng điểm cho con anh trong kỳ thi tuyển. Rồi lập tức họ kiện tụng anh. Anh bị khai trừ khỏi đảng. Họ đẩy anh đi vùng mỏ xa xôi. Tôi biết an ủi anh thế nào. Bởi anh rất có bản lĩnh. Anh rót nước cho tôi, rồi vẫn giọng hài hước ấy: "Này, chú ạ. Không lên cục lên bộ thì sống hòn. Đã là viên

hòn thì ai đưa ai đón? Nên mình mua chiếc xe đạp. Anh chỉ chiếc xe dựng bên tường" - "ESKA đạp hộp à anh? - Tôi hỏi. "Xe của anh thì cực kỳ trở lên rồi". Anh cười, bật lửa châm thuốc. "Anh chú thì bao giờ chẳng tếu được. Chẳng trách chết phải". Chị Thúy vợ anh chêm vào cho thêm vui chuyện.

Tạm biệt anh, lòng tôi tuy thanh thản nhưng vẫn nao nao nỗi buồn. Bẵng đi một dạo, chủ nhật hôm xưa đang kỳ cách chữa lại cái bàn thì con tôi gọi giật: "Bác Yên! Bố! Bác Yên!" - Tôi quay ra ngơ. - "Không. Bác Yên đang nói trong đài". Các con tôi tròn mắt lắng nghe. Hôm sau, toàn bài tham luận của anh được đăng trọn trên tờ báo lớn thủ đô.

Tôi mừng nghẹn ngào.

Chú Khảm tôi, suốt mấy chục năm ngang dọc miền Tây Bắc lên xe xuống ngựa đã bao phen. Chớm đến chặng đường gập ghềnh, chú tôi về. Chiếc xe con đưa riêng chú tôi tới tận quê nhà. Người lính già phong sương oanh liệt thời trận mạc, nay trở về nơi đất tổ. Cũng chỉ chiếc ba-lô và một vài thứ đồ dùng không đáng giá. Bà con họ mạc mừng tủi đến thăm. Lạy giờ, chú vẫn

còn khỏe mạnh. Chú tôi tổ chức lại khu vườn và trông nom nghĩa trang cho xā. Suốt mấy năm vun tưới chú đã thu tiền triệu hoa trái cây vườn.

Một chiều đông hanh khô, cha con tôi về thăm chú. Sau bữa cơm chiều, ông cụ bỏ bao diêm vào túi áo ngực, lững thững ra đầu chái, vác chiếc cuốc lên vai. Cha con tôi mang hương hoa theo chú.

Nghĩa trang như một khuôn viên, khô ráo. Có hàng trúc vây quanh. Những ngôi mộ vuông vức trắng xóa màu vôi, xen kẽ những ngôi mộ tròn xanh cỏ mướt, có trật tự theo hàng theo lối. Đó đây, thoáng điểm mấy bông hoa dại phơ phất trong nắng chiều. Chú tôi cúi húi buộc lại hàng rào trồng. Khai thông vùng nước trũng. Tưới cho mấy khóm hoa riêng. Rồi dẫn cha con tôi về thăm viếng mộ trong gia tộc. Mấy ông con cắm hương về khắp ngã mộ phần. Hương khói một vùng lan tỏa.


Trước mộ cô Phan, chắp hai bàn tay trước ngực, chú tôi lầm rầm: "Chị Phan, thưa chị. Hôm nay ngày chạp ông Công, tôi, cháu Phương và các con nó về kính viếng hương hồn chị, chị sống khôn chết thiêng về phù hộ độ trì cho các cháu gặp

nhiều may mắn, tránh mọi oan khiên, biết nghĩ và làm theo điều thiện như chị đã suốt đời dạy dỗ chúng tôi". - Chú tôi khẽ cúi đầu vái dài mấy cái.

Ông con tôi ra về trong sương chiều lãng đãng. Tiếng chuông chùa chầm chậm buông trong thính không.

Trong thôn, ánh điện bùng lên. Bà con xóm mạc quê tôi như quên đi nỗi lam lũ nhọc nhằn. Ai nấy tất bật đón xuân về nao nức.

Lẽ đời

-  Ứa nào kia?

Con phốc giống Đức được thả xích, liền hông học lao vút tới.

Con bé, tay giở, tay xảo chơi với đỡ che. Bỗng nó ngã tùm xuống ao bèo. Chìm nghiêm. May sao nó túm được cái cọc. Nó nhô lên. Miệng nó phì phì rồi giơ cánh tay như gióng néo, lẩy bẩy gạt những cánh bèo bám vào mặt. Nó mếu máo:

- Cháu lạy ông, ông tha cho cháu.

- Sư chúng bay! Cút!

Ông chủ chống nạnh tay bên hông, trừng mắt. Con phốc bị kìm "dây cương", nó hục hặc cắn tức. Con bé lóp ngóp leo lên bờ. Hai đầu gối lập cập va vào nhau. Mấy con ốc nhồi từ trong giỏ rơi ra, nó chẳng biết. Nó không dám ra lối cống.

Nó gần như bò để chui qua bờ rào. Nhà nó còn xa lắm. Gió đông bắc phả từng cơn vào cái thân gầy guộc ở cái tuổi mười ba của nó. Như vậy là hôm nay, nó không kiếm đâu ra đồng bạc. Nó tức tưởi đi trong mưa bay... Góc phố nghèo của nó kia rồi. Và em trai nó kia.

- Ôi chị Hiên. Chị làm sao thế?

- Chị ngã. - Nó cố ghì lại nổi đau gan ruột.

- Chị Hiên ơi. Em đun nước chị tắm nhé?

- Còn ít lá để dành. Thôi, chị dội ào là xong em ạ.

- Chị Hiên này. À mà thôi, chị đi tắm đi.

Cái Hiên lạch cạch dựng cánh liếp. Mấy cái nẹp tre một bung ra, từng mảng cốt rách, rơi lả tủa. Cơn gió đông được dịp ào vào nhà nó khua khoáng. Đưa em gái út choàng dậy mếu máo.

- Tí Yêng...

- U à... ừn... - thằng em trai nhè nhẹ vỗ về đồng chần chiêm trùm lên em nó. Con bé lại thiu thiu ngủ.

- Chị Hiên này. Tàu 83 hôm nay em vợ quả đậm.

- Chết, gì vậy em?

- Chị yên tâm. Em không móc túi đâu. Này nhé. Tàu dừng, em xách ấm xuống ga lấy nước. Cái gì êm êm dưới chân. Chị biết không? Gói tiền! Rồi bỗng đằng sau có tiếng khóc... tiếng người lao xao: "Bình tĩnh lại xem". "Này, hay là thằng kia?". - Vô lý, nó chạy chứ". - "biết đâu đây". "Này cháu! - Một bàn tay vỗ nhẹ lên vai em". - Mang tiền đi đâu mà nhiều thế?". - "Cháu được". - Đối chiếu lời khai trước bác trưởng ga, thấy khớp số tiền mất. Chị ấy cho em bao nhiêu chị biết không? Năm nghìn. Cả tờ năm nghìn cơ nhé - Thằng em nói liến thoắng một hồi.

- Ừ, ai cho cái gì thì lấy. Đừng theo chúng nó móc túi. Người ta đánh què, chị không lấy gì nuôi được đâu. Mà vào tù thì khổ lắm.

- Em biết rồi.

Ấy là một buổi đoàn tụ sau một ngày chị em nó lam lũ tha phương. Nồi cơm khoai nghi ngút hơi. Một bát rau lang luộc. Một đĩa muối rang. Hai chị em rôm rả chuyện. Rồi cùng bàn ngày mai đi phương nào.

Đi phương nào? Ngoài trời gió đông phả nghiêng từng đợt mưa bay. Bỗng cái Hiên nghẹn lại. Nó ngắc ngứ mãi mới nuốt nổi miếng khoai

tắc nơi cổ họng. Nó đặt bát xuống mâm. Nước mắt nó túa ra. Gió, vẫn như con quái vật xả hơi, gào thét từng cơn cứ định cào xé, nuốt chửng túp lều của chị em nó. Cái Hiên đứng dậy đi vào buồng. "Mẹ. Mẹ ơi... mẹ cứ đi đâu..." Nó thâm rên nho nhỏ. Nó nghiêng... cong gạo vót vét vừa lưng ống. Nước mắt nó rơi lã chã.

Đêm, gió lặng dần. Chị em nó thiếp, đi trong hơi ẩm ồ rơm. Và, ô kìa. Mẹ chúng nó đã về. Cả ba chị em choàng dậy - Ôi mẹ, mẹ cứ đi đâu! - Cái Hiên thường quen miệng, nũng nịu. Thằng em nó nhanh nhẩu, chồm ra sân dắt chiếc xe đạp cà tàng của mẹ, cất đi. Cái bé, dậy chẳng kịp. Nó nằm vạ hờn dỗi. - Mẹ biết rồi. Ôi con tôi. Thôi mẹ xin, mẹ xin - Người mẹ xòe đôi bàn tay, nó lồm cồm bò dậy, sà thỏm vào lòng mẹ. - Ở nhà em có hay khóc không con? - Nó hay ăn vạ. Còn thằng Kiên bướng lẫm mẹ ạ. Lại mới bẻ trộm ổi nhà bác Bính, để bác ấy sang tận nhà mắng cho. - Hư lẫm con ơi. Mẹ có để cho con đói đâu. Mà đói cho sạch, rách cho thơm. Bố mày thiệt phận mất rồi. Mẹ mãi đi làm, ở nhà chị em phải biết bảo nhau, kéo thiên hạ người ta chê cười cho. Rằng con cái nhà vô phúc. - Thằng Kiên

cúi đầu di di đôi bàn chân. Nó đã biết lỗi. Ánh nắng bừng lên chan hòa. Chúng nó tíu tít quanh mẹ, chia nhau tấm bánh, ướm thử chiếc áo mẹ may. Con Cún vàng cũng như chia xẻ niềm vui, nó lảng quảng chạy nhắng khắp đó đây. Ngoài vườn, gió lao xao và tiếng chim lạnh lót. Mẹ chúng nó hơi gầy. Vẫn khuôn mặt trái xoan, đôi mắt buồn sâu thẳm, mẹ ngồi nhìn cái Hiên, rồi ngoảnh mặt đi. Một giọt nước mắt mẹ rơi. - Mẹ ơi, cái Hiên từ bếp chạy lên. - Cô giáo chọn con đi học lớp năng khiếu toán, nhưng phải góp gạo góp tiền mẹ ạ. - Ô, thế thì mẹ mừng. Để rồi mẹ lo cho con, - Ôi, cái ngày mai, cái Hiên như mơ màng cái gì đó rục rỡ. Nó thấy lòng bồi hồi. Rồi chợt nghĩ ra điều gì. Nó sà vào lòng mẹ. - Mẹ... Tu...u...oét...ét... tiếng còi tàu đầu phố chợt hét lên nhức nhối. Nó bừng tỉnh. "Mẹ ơi..." Không. Thành Kiên đã dậy từ lúc nào. Nó biết chị nó mệt, nó chẳng gọi. Nó xem xét lại đồ nghề, chiếc ấm đã chắt lại rồi, cái điều cày được thông nỏ. Còn cái gì nữa nhỉ? À, còn bó đóm ngâm và xếp thêm mấy cái vỏ vi-na làm "hàng mẫu". Nó khoác chằng chéo bên hông như người ra trận. Nó lắc lắc thử một lượt. Không có vấn đề gì. Nó hé cửa, bước đi trong sương mờ...

*

* *

Từ ngày con bé men vào ao để mò ốc, ông chủ nọ gọi gấp một kíp thợ, xây liền mấy dãy tường bao cho chúng nó hết mò móc, dòm ngó rồi chửi bậy. Nhưng không, việc chửi thì thiên hạ qua lại, họ cứ chửi: "Mẹ nó, nhà có tới bốn thằng con xuất khẩu sang Tây, làm gì nó chẳng giàu". Lắm khi ông ta thấy chờn chợn bởi những lời độc địa ấy. Nhưng thôi. Đời mà. Quên mẹ, chúng nó đi.

Tiếng còi xe hơi bim bim ngoài cổng. Ông chủ xách ca-táp, khệnh khạng bước tới con phố, ông vỗ vỗ vào đầu nó. Nó đáp lễ ông bằng cách vờn hai chân trước rồi rên ư ử. Ông giơ tay chào nó rồi khệnh khạng ra xe.

Bà chủ là một bác sĩ giỏi, được chọn đi An-giê-ri. Nhưng ông chồng ngăn: bà nghỉ hưu. Chẳng chuyên gia chuyên vào gì hết. Bà ở nhà, tôi sẽ có nhiều thứ cho bà chuyên: giờ, sắm thêm cho bà cái máy quét nhà, cái máy rửa bát. Nếu không, thì bà xem thuê lấy đứa nhỏ mà sai vặt. Đời còn mong gì hơn? - Nhưng thực lòng, bà chủ bị miễn cưỡng. Bà cũng muốn có một đứa nhỏ đỡ dần để

bà có thời giờ cho một công trình khoa học bà đã theo từ hồi ở Trường Sơn.

Như thế là cái Hiên được vào đây, và đã quen người quen việc. Tuy bà chẳng bắt nó phải thế, nhưng nó chẳng dám ngồi không. Nó ì ạch việc này. Nó lon ton việc kia. Nó những mong cho vừa lòng bà chủ. Những chiều gió bắc tràn về, nó nhớ em trai nó da diết. Em nó, đã theo bác nhà văn đi bán báo làng O-et (SOS) rồi ở luôn tại đấy. Nó biết bác Luân bên hàng xóm thương nó lắm. Nhưng bác không bao nổi. Bác dẫn nó đến đây. Tuy hơi vất vả nhưng chắc chắn kiếm được miếng cơm cho em nó. Và, nó yên tâm lắm rồi.

Việc lớn đã xong, giờ con Hiên phải chuẩn bị bữa ăn cho con phốc. Nó thái xâu phổi lợn, quăng vào chảo, xào lên. Cái giống chó lai sừng vậy mà ác. Chứ con vàng nhà nó hiền như thỏ đế. Cái ngày mẹ nó mất, con vàng nhịn ăn mấy ngày. Nó nằm liệt nơi cuối vũng mà mẹ thương nằm ru em. Nước mắt nó ứa ra rồi lăn ra chết. Vậy mà sao người ta cứ bảo ngu như chó. Cái Hiên lẩn thẩn nghĩ.

Giờ thì cái con phốc kia đang chồm lên như

ngựa chiến. Nhưng chiếc xích sắt chỉ giới hạn cho nó quanh cái cột hiên. Lũ cháu nhà ông chủ, mẹ chúng cho đủ thứ quà, ăn lăm cũng chán. Chúng thi nhau ném những mẩu bánh, miếng giò vào mồm chó. Con phốc chồm lên, đớp gọn. Cái bé em nó lấy bảy tám bậu cửa bếp dăm dăm nhìn lên. Nó luôn luôn nuốt nước bọt, chắc nó cũng đói rồi.

"Ti-yêng" - Cái Hiên đi qua thấy em gọi. Nó lén ra sau nhà, nhặt về quả khế rụng. Em nó cầm tay, rưng rưng. Nó còn mãi nhìn cảnh đùa giỡn trên kia.

Hết trò rồi, lũ trẻ ùa ra cổng hò reo. Lúc này con bé đưa quả khế rụng lên ngắm nghía. Nó cắn một miếng. Ôi nó nhăn mặt thảm hại. Nhưng nó vẫn khư khư miếng khế trên tay. Nó trệu trạo nhai.

Bà chủ nhìn thấy hết. Bà xuống bếp với nó. Bà đem cho nó tấm bánh. Con bé ngơ ngác nhìn tấm bánh rồi giương đôi mắt tỏ nhìn bà. Nó chưa dám cầm. Bà ngồi thụp trước mặt nó: "Cầm lấy con. Bác cho". Vẫn đôi mắt trong veo, nó nhìn bà. Tội nghiệp! Bỗng nhiên hai giọt nước mắt bà lăn xuống má. Cái thuở ấu thơ xưa, bà cũng mồ

côi cha mẹ. Bà cũng đi ở đợ khắp đó đây. Lớn lên, bà vào bộ đội, làm y tá ở mặt trận Trường Sơn. Bà đi từ tủi hổ, thương đau đến vinh quang và yên ấm. Bà thấu hiểu tình đồng loại và nỗi đau thơ trẻ. Có thể bà mới ngộ ý với chồng xin nhận hai chị em nó làm con nuôi.

- Ôi dào. Bà chỉ khéo thương vay khóc mượn. Đa sự - Ông chồng nói với bà như vậy. Bà điềm tĩnh. Người xưa có câu: "Cho dù xây chín phù hồ, không bằng làm phúc giúp cho một người". - Tôi không giúp cho một người. Tôi đang cứu hàng nghìn, hàng nghìn con người. Bà biết chưa? - Giọng ông gay gắt.

Bà thấy cần phải cho ông rõ. - Lắm khi tôi thấy chồn chợn trong cái nhà này...

- Khởi lý sự. Tôi đã trọn đời vì mẹ con bà, bà chẳng thích. Tùy bà đem chúng nó đi đâu mà nuôi.

- Vâng, thôi được. Tôi đã nghĩ đến lúc nên như thế. Ngày mai, các con ông về, nó nghĩ sao, cũng tùy nó.

Rồi một sớm mai, có một ngôi nhà nho nhỏ, gọn ghẽ mà khang trang ven phố huyện, người ta thấy khách ra vào tấp nập. Những con bệnh

hiếm nghèo hầu hết tìm về đây. Đó là nhà của bác sĩ Lương Kim Phượng. Người ta đồn bà chữa bệnh bằng phép ngoại cảm. Rằng có một luồng điện từ trong cơ thể bà dồn lên trung ương thần kinh rồi phóng vào con bệnh. Nên bà bắt bệnh chuẩn. Trị một lần là khỏi. Công xá chẳng là bao. Tiền thuốc đã có giá.

Còn cái Hiên, giờ nó đã biết bấm huyệt, vê kim, tìm ven bắt mạch... Nó thao tác lanh lẹ như một y tá lành nghề.

Nó như hình với bóng bên bà Phượng.

- Đây bác bảo. - Bà dạy nó cặn kẽ. Đặt ga-rô không được buộc chặt quá. Thế. Vì chỉ cần ngăn tuần hoàn tĩnh mạch... chứ không ngăn động mạch. Thế: Được rồi...

Người nhà bệnh nhân chăm chú theo dõi từng động tác thoát nhẹ, nhịp nhàng của hai bác cháu bà chủ. Ngoài khung cửa, cây vườn lao xao và đầu đây rù rì tiếng ong bay. Người bệnh lim dim trong cảm giác dịu êm.

Cái Hiên dậy từ sớm, nó lo ăn sáng và nước sôi. Nó gọi em và mặc cho em bộ quần áo hoa còn thơm mùi vải, cài lên mái tóc cũn cỡn vàng hoe của em nó chiếc nơ xanh. Hai chị em bước

đi dưới hàng cây lao xao trong nắng... Em nó bờ ngõ giữa cảnh rục rờ sắc màu mà rộn vui của bè bạn nó trong nhà mẫu giáo. Niềm vui thơ trẻ đã cuốn hút nó.

Trên đường về dưới lá reo trong nắng thu... cái Hiên se se cất lên tiếng hát... Nhưng, ô kìa cái biển quảng cáo của bác sĩ Lương Kim Phượng sao ai lại hạ xuống, lại trong nhà có ba bốn người đang bàn chuyện gì đó. Ôi! Họ đọc lệnh giải toả khu đất này. Bim bim... Chiếc xe của ông chủ nó kia rồi. Nhưng lạ chưa, ông chủ nó ngồi trong xe nhìn thẳng, xe vụt qua, để lại quầng cát bụi. Nó chợt hiểu được điều gì. Nó đưa đôi mắt bàng hoàng nhìn bà Phượng - Đừng sợ cháu ạ - Bà Phượng an ủi nó - Chúng ta sẽ sống bằng đôi bàn tay của chúng ta. Đôi bàn tay là của cải vô giá của con người. Đôi bàn tay phải sạch sẽ, cháu hiểu không?

Nó ngược nhìn bà Phượng, cảm động rần rần nước mắt. Nó không hiểu hết lời bà, nhưng nó tin bà. Đôi bàn tay sạch sẽ - điều đó thì nó hiểu được.

Thầy Lương

Thằng Tiểu đội mũ cát-két, xoay ngược đằng sau ra đằng trước, hai chân nó gác lên ghi-đông xe, hai tay buông thõng. Thằng Phàng ngồi đằng sau ôm lấy eo thằng Tiểu, và nó rướn căng đạp pê-đan. Đã vậy, nan hoa bánh trước lại được gài lỏng một bằng một quyen vở giấy thép không bìa. Cứ thế, bánh xe lăn thành vòng tròn nhòa trắng thân nhiên hòa nhập giữa dòng xe cộ.

- Ếp ếp! - Ấy là thằng Tiểu nhắc người ta phải tránh.

- Xe chạy suốt. Không lấy khách dọc đường. - Thằng Phàng xua xua. Tiếng cười, tiếng nói bô bô tục tũu.

- Mẹ kiếp, mẹ lé. - Thằng Tiểu vung tay. - Giờ "Kinh Phật!" tao giở vở. Đ... mẹ, rõ ràng mẹ đang

chăm chăm nhìn thẳng Biển, mà mụ lại chộp "moa" mới cú. Đ... mẹ, nhất lé nhì lùn.

- Sợ đ... gì. - Thằng Phàng nói. - Cuối năm thiếu điểm thì đi xin con rử rỉ mà nộp vào.

Tiếng cười hô hố, nghênh ngang tai ách. Thầy Lương đi ngược chiều dòng người ấy.

- Chào thầy ạ.

- Em chào thầy.

- Chào thầy.

Tiếng chào lao xao dồn dập. Mũ áo, tay chân thẳng Tiểu, thẳng Phàng tấp lự trở về tư thế. Quả thật, các cậu chào thầy thực lòng chứ chẳng phải như một số thầy cô nào đó. Chúng chào đấy, nhưng liền sau lưng, chúng giơ tay dấm bóng rồi bông phèng, đều giả. Hoặc chúng chẳng thèm chào, nghiêng nón, lệch mũ lướt qua.

- Em.

- Thầy chào các em.

Thầy Lương luôn nở nụ cười, đáp lễ mấy trăm em rải dài mấy cây số. Thôi, linh tại ngã, bất linh tại ngã. Với thầy, lời chào của các em là tiếng gọi thiết tha, khiến thầy phải lao tâm khổ trí, để những nụ cười ấy bớt đi phần vẩn đục.

Thầy Lương bao giờ cũng nghĩ vậy. Thầy xót xa thực sự, khi nhìn thấy một số học trò: Đưa thũ ống gạo, đưa nắm sắn khô. Thậm chí có đưa dất lưng con dao rựa, giấu đút đem vào ký quán. Thầy ứa nước mắt, nhìn một học trò bị dân quân xã nọ trời giây từng giải qua phố huyện, để người đời nhìn nó với con mắt kỳ thú như nhìn một con vật được lừa về từ rừng sâu. Ái ngại thay cái tuổi thiếu niên...

Ngay cái thằng Tiểu kia. Nó ngang tàng, nó đâu có tuổi thơ. Ngày mẹ nó gạt nước mắt theo cha nó vào Nam, ấy cũng là ngày cha nó đoạn tuyệt tình phụ tử.

"Con thằng giám đốc". Nó được coi như con chó ghê. Nó căm hờn người cha nghi oan mà dày vò mẹ nó, ở lại với ông ngoại bên sông Đáy. Đêm đêm khi trăng lên, thuyền ai buông tiếng hát để xui nó nôn nao nhớ mẹ. Nhớ những đêm dưới ánh điện màu rực rỡ lung linh, mẹ nó xuất hiện trong vai cô Tấm với giọng hát như chuông ngân của đoàn văn công tỉnh.

Vậy mà bây giờ.

Ông nó ngễnh ngãng. Nó chỉ còn nguồn chia

sẻ buồn vui là thằng Phàng, bạn học bên hàng xóm. Thấy Lương ái ngại cho nó lắm.

- Hôm nay Tiểu về thầy bảo. - Ấy là những khi nhà thầy có việc vui.

- Tiểu viết thư thăm mẹ đi. - Những lúc thầy thấy nó buồn.

- Áo quần sao xộc xệch vậy? - thầy nhắc nó thay giặt để vợ thầy khâu vá. Thằng Tiểu học khá hẳn lên. Ấy là cái hồi thầy còn chủ nhiệm nó. Nhưng người đời, miệng thế. Người ta bảo thầy thích nịnh, sĩ hão, cảm để tróc vung...

Thôi dù ai nói thế nào, thì cái nghề nghiệp của mình vẫn phải nên coi chúng như con cái.

Mới những năm tháng nào, ngoài giờ giảng chính khóa, thầy còn dạy nhạc, soạn kịch, vẽ pa-nô để thầy trò cùng hòa đồng trong những giờ ngoại khóa. Thấy lặn lội giữa đồng chiêm, nơi hang cùng ngõ hẻm, nhặt nhạnh từng câu ca dao, tục ngữ, từng làn điệu dân ca, từng câu chuyện cổ để viết nên pho sách văn hóa dân gian làm rạng rỡ một vùng quê, các em vui và tự hào mỗi khi thầy minh họa bài giảng về miền quê mình.

Những việc ấy là của một thời. Vả lại cái lợi,

cái vinh cũng thuộc về ai đó. Giờ, sự quan hệ thầy trò là giá cả.

- Sao mà không chào thầy? - Ấy là đôi học trò ngồi quán khi thấy thầy giáo nó đi qua.

- Lời chào của tao nằm trong tất cả các khoản đóng góp suốt ba năm rồi. Tội đ... gì mà chào.

Lắm lúc thầy thấy buồn lắm. Trống vào lớp rồi, mà ngôi quán gốc đa vẫn ồn ào, chí chèo. Thầy Lương bước tới ngó qua cửa sổ.

- Phiến. Thầy ôn tồn ngó đồng hồ. - Đứng lên em. Muộn ba phút rồi. Quán sá có gì ta thanh toán sau. Thôi đứng lên. Cả các em nữa. Đứng lên vào lớp với thầy. Hư lắm. Đứng lên thôi. - Với giọng nhẹ nhàng, tha thiết khiến các em im bật rồi lần lượt đứng lên. Và thằng Phiến con ông chủ tịch huyện, chúa nói tục và ăn quà như vẹt, ngoan ngoãn như đứa con bước theo cha.

- Khổ. Bố già. Nó có tiền. Nó lên lớp. Nó thi cử. Nó làm quan. Nó cai trị. Sức mấy?

- Ấy cái nghiệp đời. Con mình chẳng lo nổi, mà vẫn phải đi lo cho con thiên hạ.

- Ôi. Ông anh. Tất cả vì tương lai con em... người ta! - Ấy là sự bông cợt, mỉa mai của một số thầy ngồi xơi nước đợi giờ.

Trước đây, thầy vẫn quen nghe cái giọng ấy. Nhưng cái gì cũng có một thời. Giờ thầy thấy chạnh lòng. Bởi sờ lên mái tóc đã muối tiêu, thầy không khỏi bàng hoàng với cảnh nhà mấy gian không lầy gì vũng chãi, vài đứa con thất nghiệp kèn càng. Để những kẻ hợm hĩnh, đố kỵ, đua chen kia, tha hồ bóng gió khinh thầy nghèo xác.

Thôi, mỗi người mỗi cảnh, các con thầy biết phận. Chúng xếp lại mảnh bằg, đưa điện, đưa y, xin dăm sào ruộng khoán, vài con lợn thả chuồng, sắm thêm chiếc xe thô để theo cùng chúng bạn. Và, chúng không nỡ trách thầy. Nhà trường, mọi việc đều được nhịp nhàng kết hợp. Quả vậy. Ba tiếng trống một. Vừa bước khỏi lớp vậy mà đánh nhòang một cái, cô giáo Văn đã nhét gọn đôi dép nhựa vá và cuốn giáo án quăn queo vào túi lưới. Đi tắt bờ ngang. Xuống đồng. Cây.

Còn chín phút nữa, các thầy, cô giáo trẻ rôm rả trong phòng đợi.

- Hôm qua đề về con 76. Mình đánh con 75. Cú.

- Tứ định đá cái kích, thêm tiền xài cái K4.

- Ôi ông anh. - Cô giáo Luyện về từng trải. - Vừa vào cầu quả cai thêu, lại trúng quả long

nhân. Em tưởng nên tậu "nữ hoàng đỏ" mới xứng. Người đời của thế.

Cô giáo Phận ngồi xo ro ở một góc, rút năm len ra đan, nhìn cô Triển, ngấp ngừng:

- Chị cho em vay một nghìn.

- Làm gì vậy?

- Khổ. Con bé mới ốm dậy. Ăn cơm giả bữa với ngô non giã muối. Tội nghiệp. Ăn tạm. Mai mẹ đi chợ mua cho con con cá rô. Con bé ngắc ngờ mãi mới nuốt nổi ba thìa.

Ai mà để ý ở cái xó ấy. Bởi họ còn mãi góp chuyện. Chuyện Liên Xô, Nhật Bản. Chuyện ông chánh án nọ ăn của đút cả bên bị, bên nguyên. Chuyện quán xá bắc nam buôn bán. Chuyện kích cúp K5, K7. Chuyện chỉ, cây, đò, mác. .. rồi đến chuyện giá dầu hỏa, rau cám chợ Già.

Ở ngoài sân kia, bọn học trò mấy cậu đang vung tay hát căng "duyet" cho nhau mấy chương. Đời là cái đĩnh gì? ! Còn hầu hết vật vờ, tùm năm tùm bảy ngồi dưới gốc bàng nửa ông cụ non, nửa như dân phe anh chị. Cứ hẫng như chúng từ trong Nam vừa ra. Hoặc từ Hải Phòng vừa tới. Rặt một thứ ngôn ngữ chợ búa.

Còn phải đi đâu xa. Hỡi những nhà doanh nghiệp!? Xin mời! Vâng, xin mời hãy ghé thăm chúng tôi vào lúc giải lao giữa hai tiết học. Đảm bảo với ngài có thể tự điều chỉnh giá hàng và còn mở ra nhiều mối giao lưu...

Ôi thời đại thông tin bùng nổ!

Trống điểm năm tiếng, kết thúc một cuộc "đàm tiếu". Cô chiếc túi xách tay. Thầy quyển vở kẹp nách, tỏa về các lớp.

Phát huy hoạt động song phương, thầy giảng cứ giảng. Trò nghịch, cứ nghịch. Thành ra lớp lúc nào cũng lào rào chí chèo. Ở lớp 11H, cô giáo Lựu lằm rằm một giai điệu:

- Truyện Kiều là một pho sách của tình...?
- Yêu
- Yêu tự...?
- Nhiên
- Yêu nhân...?
- Dân - loại. - (có tiếng hé hé cười).
- Yêu lý...?
- Tưởng.
- Mà thi hào Nguyễn...?

- Rờ...u...
- Xây dựng nhân vật Thúy...?
- Vân. Bập à Thúy Kiều. (Lại hé hé).

Cứ thế. Cô, trò, tiền hô hậu ủng. Vừa như niệm phật, như phường chèo. Mặc, ở cuối lớp, thằng Phàng vẫn phe phé gáy.

Đứa nào muốn ra - Cứ ra. Đứa nào vào - Cứ vào. Chỉ cần thầy gật một cái là sự vào ra nhịp nhàng như luật bằng trắc trong thơ lục bát.

Ở lớp 12B. Thầy Tuế khệnh khạng buông thả: "Đời là một trò lừa đảo. Có gì đáng buồn khi chính mình là con rối cho những kẻ hiểm độc, bất tài...". Ôi ở thầy luôn luôn là trung tâm vũ trụ. Với thầy, tất cả là vô dụng, đáng khinh. Cho dù nhà bác học thiên tài nọ hay nhà chính khách lỗi lạc kia, thầy đều cho họ là gàn dở, sai lầm. Nhưng ác thay, dù giữ gìn thế nào chăng nữa, thầy Lương vẫn luôn bị thầy Tuế đem ra mỉa mai, giễu cợt.

Đâu còn ở cái tuổi con gà tức nhau tiếng gáy. Thầy Lương âm thầm vốn có với công việc của mình.

Mùa xuân ấm áp, thầy bước vào 11H giữa tiếng vỗ tay đến náo nức của các em. Thầy dạy thay

cô Lựu đi viện chỉnh hình xoay lại mắt. Thầy tư tin và xúc động. "Các em thấy không? - Thầy nhẹ nhàng. - Cuộc đời Thúy Kiều, người con gái nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành, có tài hoa: Cầm kỳ thi họa, có tâm hồn tình cảm trong trắng nồng nàn ấy rút cục chỉ là cung gió thảm mưa sầu...".

Cả lớp rì rầm vài giây rồi im bật. Hơn bốn chục cặp mắt lấp lánh suy tư...

- Kiều đã trải qua một kiếp đời oan khổ... Và, nhà thơ vĩ đại, giàu lòng nhân đạo đã tổng kết cuộc đời người con gái ấy bằng những câu thơ đau xót:

"Thương thay cũng một kiếp người
Hại thay mang lấy sắc tài mà chi"

...

Với nét phấn mịn màng, chất giọng lúc khoan thai lúc trầm tư sâu lắng cùng dáng điệu khi ngồi, khi đứng, khi nhẹ nhàng đi lại, thầy chỉ cho các em: Đồng tiền - bạo lực khiến cho bọn quan lại, lưu manh áp bức dân làm tử biệt sinh ly, thay đổi trắng đen, khuynh đảo một xã hội. Ôi! "Trong tay sẵn có đồng tiền..." Nàng Kiều tài hoa, xinh đẹp đã trở thành hàng hóa điêu linh.

Thằng Phàng, dáng ngẩn ngơ rồi cúi xuống ghi

chép. Dễ chưa bao giờ nó ghi bài đầy đủ như vậy. Có lúc nó toét mồm, cười vô tư, có lúc nó đăm đăm nhìn thầy với vẻ nghĩ suy, lung lăm.

- Kêch.

- Choang.

Một nửa viên gạch máy văng qua chân song cửa sổ, rơi bên cạnh bàn thầy Lương. Ngoài sân, thằng Tiếu, mặt bầm đỏ, trong tay cái vỏ chai bia, lăm lăm thế thủ nhìn ra phía cổng. 11H lố nhố, cả dãy rồi cả trường ào ra sân. Mặc. Bọn côn đồ 3 tên, tay côn, tay dao, hăm hập rượt đuổi thằng Tiếu. Hàng ngàn con mắt đổ dồn. Vừa bủn rủn như muốn thưởng thức cái cảnh búa dao "ngoạn mục". Thầy hiệu trưởng xông xáo can ngăn, nhưng sự ủng hộ yếu ớt. Chúng gạt thầy ngã xệp rồi rượt đuổi kẻ thù. Thằng Tiếu mặt sạm bầm, hồng hộc chạy quanh mấy gốc bàng, tưởng như sắp đứt ruột. Cuộc vây rượt cứ vòng vèo. Tên côn đồ sắp tới sát nó rồi. Và, hấn đã vung dao. Có tiếng rú ai đó. Bỗng nhোঁang như ánh chớp. Bị chấn bất ngờ. Hấn vấp ngã. Thầy Lương đổ nhào theo hấn. Con dao bật vung ra sân cỏ.

- Đ... mẹ thằng già.

- Táng.

Hai tên sau kịp tới. Chúng tới tấp vung côn, đá bụng, thầy Lương học lên.

Máu tứa ra từ miệng.

Bất chấp hiểm nguy, thằng Phàng, nháy phốc vào đá vách tên hung thủ. Lập tức, làn sóng người ập đến. Bọn chúng rũ như tàu lá chuối non tấp lửa. Người ta kéo chúng lết đi cùng với tiếng rên van.

*

* *

Gió mùa từng đợt ùa về lạnh buốt. Bệnh nhân ai nấy co ro trong chăn đệm. Thầy Lương vẫn trong cơn hôn mê. Thằng Tiểu bị bắt. Chỉ còn thằng Phàng bên thầy, nó thức trắng mấy đêm rồi. Ngoài hành lang, các bạn nó ngồi đợi để lạng lẽ vào thăm thầy với bước đi nhẹ nhẹ.

- Thừa các đồng chí. - Thầy hiệu trưởng khuôn mặt võ vàng đang bắt vào hội nghị. Cái tiêu cực ngoài đời không chỉ mới đến gõ cánh cửa lớp. Mà chúng ta đã bỏ ngỏ để nó ập vào. Đây là hậu quả hai chiều. Một chiều chúng ta phải trách nhiệm....

Ngoài hành lang có vài bóng người thấp thó.

- Hôm nay các thầy họp.

- Ai đấy?

- Báo cáo anh, cậu Tiểu, cậu Phàng.

- Được, Xin mời. Ta cứ để các em vào.

Thằng Phàng cắp một bọc gói áo mưa, bước vào. Thằng Tiểu theo sau, rón rén đứng vào một góc.

- Nào. Có điều gì. Các em cứ tự nhiên. - Thầy hiệu trưởng nhẹ nhàng. Thằng Tiểu ngập ngừng bước lên.

- Dạ. Thưa thầy... Em... - Nó ngắc ngư rồi rân rấn nước mắt. Nó nghẹn lại. Nó òa khóc như đứa trẻ. Thằng Phàng bước lên, cầm lá đơn từ trong tay thằng Tiểu, trình trọng hai tay đưa thầy hiệu trưởng.

- Thôi được. Thầy hãy biết vậy. Các em tạm về rồi thầy giải quyết.

Nhìn lướt qua lá đơn, rồi thầy hướng về hội nghị:

- Đây, tôi xin đọc để các đồng chí rõ. "*Kính thưa Ban giám hiệu cùng các thầy cô. Tên em là Trần Lâm Tiểu, học sinh lớp 11H. Xin cho em*

được giải vây lần cuối. Thừa các thầy cô, chỉ vì em không biết vâng lời ông ngoại, xa lánh thầy cô nên em bị bọn Tuấn, Biếng phô, Bái dụ dỗ em nhập hội trộm cắp trâu bò. Khi có tiền là chúng bắt em rượu chè, không thiết gì đời, và đã dẫn đến hậu quả đâm chém nhau ở sân trường hôm nọ. Em vô cùng ân hận. Thừa các thầy cô, mọi tội lỗi của em bắt nguồn từ nơi quán xá. Em đã tỉnh ngộ. Nhưng mọi việc đều đã muộn. Ngày mai, em bị bắt đi cải tạo. Em xin về để được gặp lại các thầy cô. Em ân hận vì vết thương của thầy Lương quá nặng. Thầy đã cứu em. Em biết lấy gì đền đáp. Từ nay, chẳng còn những ngày vui đến trường cùng chúng bạn. Trước lúc ra đi, em có gói đồ, xin gửi lại trường nhờ các thầy trả cho những người đã mất cắp.

Một lần nữa, em mong các thầy cô tha thứ cho đứa học trò hỗn hào, tội lỗi. Em hy vọng lòng thương vô bờ của các thầy cô.

Em xin tạm biệt

Ký tên

Người học trò tội lỗi"

- Thế đấy, các đồng chí ạ. Đây chính là tiếng kêu cứu, đang hồi thúc lương tâm nghề nghiệp

mỗi chúng ta. Thừa các đồng chí. Học trò, chúng vốn thơ ngây, cầu tiến bộ. Song mỗi chúng ta liệu có đủ niềm tin và tình yêu thương thực sự với chúng hay không? Đó là cái quyết định chúng ta tồn tại hay không tồn tại? Thừa các đồng chí, có những lúc nhiều nhưng, một số người thường giấu cợt những việc làm chính đáng, nhưng chúng ta nên nhớ "Sự hy sinh chính đáng là sự hy sinh trong tiếng cười"...

Hội nghị trở nên trầm lặng, đăm chiêu.

*

* *

Ra viện rồi, nhưng vết thương của thầy Lương vẫn thành tật. Thầy phải bám theo chiếc nạng gỗ. Đêm đêm nằm bên song cửa sổ, thầy ngằm nhìn trời sao... Bao kỷ niệm buồn vui dần hiện. Song nỗi buồn hình như vẫn nhiều hơn. Và luôn phảng phất đến trọn đời. Ấu cũng là nỗi buồn tiền kiếp.

... Lên bảy tuổi, cha mất sớm. Mẹ một bước nữa ra đi. Cậu bé Lương theo mẹ về với chú dượng. Từ đấy, cậu đã sớm tập việc cắt cỏ chăn trâu, cùng **bây** trẻ nhỏ tung tăng bên đồng nội.

Đó là một vùng quê trù phú ven sông Cầu. Bước sang tuổi thiếu niên, không còn chịu nổi cảnh rệu chè hung hãn của người chủ dượng, cậu bé Lương trốn nhà ra đi làm liên lạc cho bộ đội. Ngày kháng chiến thành công, chàng Lương, anh bộ đội cụ Hồ trở về làng quê.

Thương con, người mẹ dượng tạm cho Lương mái nhà tranh, tre nứa trên mảnh đất của cha. Chàng Lương lại hăm hở cùng trai làng cày cuốc. Rồi những đêm trăng họ hẹn hò về bên giếng nước, sân đình để hát đối đến khi trăng tà. Giọng của Lương vượt lên tất cả. Nó mượt mà, vang ấm như tiếng vọng từ ngàn xưa, làm đắm say bao cô gái làng quan họ. Các cô yêu Lương lắm. Nhưng chàng chẳng lấy một ai. Bởi cứ sắp đến lúc thành thì kẻ độc miệng lại dèm pha. Họ khơi lại chuyện hình như cha Lương chết về bệnh hủi. Một lần nữa, chàng Lương từ biệt làng, mang mối tình hận ra đi...

Từ một nông trường Tây Bắc, Lương được trở về thủ đô học bổ túc công nông, rồi vào đại học. tốt nghiệp ra trường, chàng xuôi tỉnh Nam và trụ lại nơi đây. Ấu cũng là đất lành chim đậu. Để lắng đi nỗi buồn quê mẹ, thầy hòa đồng với

lớp lớp học trò thơ ngây chân chất nơi vùng chiêm.

Cứ đến giờ thầy Lương, các em vui lắm. Không phải chỉ sau mỗi tiết học, thầy gửi lại các em một làn điệu quan họ trữ tình nơi Kinh Bắc, hoặc nghe một mẩu chuyện cô thầy mới sưu tầm nơi đây, mà chính là được nghe thầy giảng với chất giọng như thơ, thấm đượm nỗi buồn vui... Tự nhiên đấy, mà sâu xa lắng đọng, các em như mình được nâng hồn lên, yêu thương, thanh thoát.

Vậy mà từ nay, thầy già từ tất cả. Đêm cuối thu, gió về xào xạc. Thầy Lương chống nạng ra sân ngẩng nhìn trời sao thăm thẳm mênh mông. Thầy kiếm gì nơi vũ trụ xa vời? Có phải chẳng muôn vạn vì sao như ánh mắt học trò đang lấp lánh suy tư? Liệu các em có nghĩ gì về ngôi sao lạc? thầy đang trần trở hướng nó trở về bạn bầu.

Anh Cò

Năm ấy, ngày đổ trần gác thượng, dân làng kéo như chảy hội đến mừng. Anh Cò chẳng dám nhận tiền một ai.

Ngày khánh thành, chú em họ mừng anh năm bánh pháo, treo lủng từ tầng hai quét tầng một. Anh Cò ngẩn. Chú em tần ngần.

Thằng Vạc mình trần lăm lăm như trâu đất, huỳnh huych lên lên xuống xuống. Cứ đòi công bố lên tầng, để bố nhìn cho rõ hết cái làng ta. Ôi mát cực.

- Hãy biết vậy. Con tìm cho bố hai chiếc ghế, bố đi.

- Anh Cò, có lúc đi bằng tứ chi. Có lúc lết bằng hai chiếc ghế gỗ. Hai cẳng chân như hai que tăm, cắm vào hai sườn củ khoai luộc. Lúc bò, lúc lết. Hơn mấy chục năm rồi.

Chị Tiu, sinh được một trai, một gái. Chồng mất sớm. Thương con, chị chẳng dám đi bước nữa. Nhưng rồi sức xuân trôi dấy, chị trót nhớ có đứa con thêm.

Ông trời ác lắm. Sau cơn bệnh hiểm nghèo, đã bắt nó trở thành đứa trẻ tật nguyên - Thằng Cò.

Vốn giận mẹ, thằng anh sinh lòng hiểm độc.

- Mẹ ơi! Sao mẹ chẳng để con chết tự ngày nào? - Thằng Cò thấy lòng nào buồn, hỏi mẹ - Mẹ lặng người, nhìn Cò. Nước mắt mẹ rơi lã chã, thằng Cò đói lắm. Nó như búi dẻ vật vờ trước gió chiều.

Vào một ngày mẹ vắng nhà, thằng anh chẳng cho Cò ăn. Xế chiều Cò lết vào bếp, mở vung xoong cám lợn.

- Phốc - Cụp - Nó bị cú sút bật vào tường. Máu me choe choét. Bất tỉnh.

Chiều mẹ về, mẹ rú lên! Ngát lịm!

Và vẫn đứng kia, thằng con trai cả, mắt vẫn đỏ trong nắng chiều oi nồng.

Một đêm đông năm sau.

Mẹ thao thức thương Cò học giỏi. Nhưng mẹ không đưa Cò đến trường được nữa. Mẹ lâm bệnh, yếu lắm rồi. Chờ cho mẹ ngủ thiếp, Cò lén mẹ ra đi. Cò lết trong gió mưa, giữa tiếng côn trùng

rỉ rả, giữa hoang vắng ruộng đồng... Và, kia rồi.
Ánh đèn pha chói rục.

- Kít - Chiếc xe khách kịp phanh.

- Cháu lạy ông! Cháu đi nhờ xuống tỉnh. Cháu đi xin ăn, chủ và khách trên xe động lòng trắc ẩn. Người ta đưa Cò xuôi tỉnh Nam.

- Xin thì bác cho. Nhưng bác không có đâu cho mãi. Có muốn học nghề ở lại đây bác dạy. Thằng Cò tưởng nghe nhầm. Nó lặng đi không dám hỏi.

Những đứa con ông chủ nhà bán khoán.

- Các con ơi. Ngày xưa, ông chú ruột bố cũng què dặt rồi tha phương như vậy. Thế mà sau lại nên người giàu có. Ta cứu một người phúc đặng hà sa... Ông nhẹ nhàng khuyên con.

... Cò học rất sáng dạ. Ông chủ chẳng tiếc gì những bí quyết nhà nghề. Cò trở thành thợ giỏi. Ông chủ muốn Cò ở mãi nơi đây. Nhưng Cò còn phải nghĩ cái ngày mai...

Bốn năm sau, một chiều thu. Chiếc xe khách thả Cò xuống đầu thôn gần phố huyện. Mẹ mừng! Nước mắt mẹ lại rơi!

Tiếng lành đồn xa.

Khách bốn phương đổ về quán anh Cò. Người ta mang, xách, lai đèo đồng hồ, cát xết, ti vi... các kiểu.

- Bác cứ nói hết bệnh đi - Anh Cờ ôn tồn. Bằng động tác gọn nhẹ: Tách, Chấm, Xoay... Chớp mắt, tiếng loa lại xập xình đến vỡ ngực.

- Mả mẹ nó - Một ông khách chửi tục - Vậy mà cái thằng phó phòng thông tin, Bách khoa bách chủng chọc toét cái dài của mình - Chủ và khách cùng cười.

Một chiều, người anh cả đến chơi.

Chị Cờ, bước thấp, bước cao xuống bếp làm cơm.

Cơm rượu ngà ngà, người anh cả bảo: "Có lẽ anh xếp bà về với cô chú. Chị Quyên phạm gái theo chồng. Còn anh, xưa nay anh nhờ chú đã nhiều. Nhưng anh em có phạm. Anh đã tính cả. Ra giêng anh chị cho các cháu đi. Làng ta có hai hộ. Vào trong ấy chẳng biết thế nào. Nhưng anh được xóa món nợ hợp tác. Thôi, mọi chuyện cũ chú quên hết cho anh". - Anh Cờ ngẫm nghĩ rồi thủng thẳng: "Cái đó cũng tùy anh thôi. Anh đi hay ở em cũng giúp chiếc máy xát. Còn ở đâu cũng vậy anh bớt rượu đi và thôi hẳn cờ bạc thì các cháu nó có phạm nhờ". Không gian như tĩnh lại.

Người anh trai ngời lạng hồi lâu rồi khẽ rút chiếc khăn chấm mắt.

Thăng quan

Hồi ấy, mỗi năm có dễ tới mười lần, chị Thêu lại khoác chiếc bị cói về thăm quê. Và lần nào chị cũng không quên ghé thăm bạn cũ của chồng - Ông Bạo trưởng phòng nông nghiệp huyện. Ông Bạo với chồng chị - Ông Lân là hai bạn nối khố từ thuở tổng ngồng dậm giở. Lớn rồi mới cùng xách đèn chai tới lớp bình dân. Trầy trật mãi, ông Lân mới hết cái lớp bốn rồi đi công nhân mạn ngược. Ông Bạo ở lại khuya sớm cuộc cây xây dựng quê nhà.

Do mãi miết phấn đấu, họ bằng tin nhau. Ngày gặp lại, người đã trưởng phòng huyện nọ, người giám đốc xí nghiệp huyện kia. Chân trời công danh còn đầy hứa hẹn. Bởi mỗi ông còn có một cái thể riêng mình.

Quả vậy, từ ngày ông Lân leo lên cái ghế giám

đốc nông lâm huyện Tà Lừa, thì chị Thêu lại càng tất bật. Ngoài việc kế toán cơ quan, chị còn tham bàn công việc nhà nước với chồng. Chẳng hạn như nhân sự kỳ này, anh nên chọn ai? Cờ thủ trưởng nào anh nên luôn tiếp cận. Khởi nguồn kinh phí ở đâu? Rồi quà cáp, thăm nom... Tất tất phải làm tới, kín đáo, không nhảm cửa. Ông Lân nhất nhất nghe theo. Bởi thực tế, công danh của ông, phần lớn do sự khôn ngoan của vợ tạo dựng. Ông tin cậy và phó mặc cho chị Thêu được tự do giao du.

Dĩ nhiên là ông Lân bận rồi, mà dưới xuôi ông còn đôi bên bố mẹ già cả, ông lại là trưởng họ. Thành thử chị Thêu lại phải thay ông làm con thoi nối nhịp với quê hương bè bạn. Chị về thăm quê luôn luôn. Và lần nào cũng vậy, chị không quên quà riêng cho bạn chồng. Khi thì lưng bị củ tam thất. Khi vài đôi tắc kè. Rồi lại nếp cẩm gọi là chút tình mạn ngược.

Chị Thêu kém tuổi chồng hơn một giáp, nên lúc nào trông chị cũng như đang thời con gái. Chị lại hơn người có khuôn mặt trái xoan, đôi má hồng hơi lốm khi hé cười. Đôi mắt đen lúng liếng. Đã vậy, chị lại nói năng ý nhị, ứng đối

khôn lường. Người ta thường nói "chị có phép thôi miên đối phương". Cuộc sống anh chị kể cũng là mơ ước của nhiều người.

Thế rồi đất nước bước vào thời mở cửa, chị Thêu nghiêm túc nói với chồng sau bữa cơm chiều.

- Anh xem, chúng mình nên thu xếp về dưới ấy làm ăn. Phố huyện quê mình, giờ chẳng kém gì thị thành.

- Về dưới ấy? Thế em định chúng mình đi buôn?

- Không. Anh vẫn làm quan. Còn em vẫn nâng khăn sửa áo.

- Em nói lạ. Ở trên này, người ta đang giữ rịt cán bộ. Ở dưới xuôi người ta đang giảm biên. Ở trên mình còn chứng chạc ngoi lên. Ở dưới xuôi, người ta lắm mưu nhiều kế. Lật úp nhau như trở bàn tay.

- Anh yên tâm đi. Cái khó là nơi người ta nhận. Việc này em lo. Anh vẫn ngồi ghế trưởng phòng. Em vẫn nghề cộng sổ. Thành Điển đi học trường huyện. Được chưa?

- Anh thấy hơi phiêu lưu. "Đời" mà em.

- Thì "Đời" mà anh? Chỉ có Đời mới dậy nổi.

nhau khôn thôi. Nếu không, chúng mình còn ngu lâu.

Ông Lân không tự ái. Bởi lòng ông đã lóe lên niềm hy vọng. Ông tin vào tài ba của vợ. Ông vui vẻ để chị Thêu thử sức mười chuyến đi về.

Tại công đường huyện B. ông Bạo đang cùng hai chuyên viên, khẩn trương lập dự toán, tờ trình, trích kinh phí lên gặp lãnh đạo tỉnh về việc xin vốn đầu tư cho cái hợp đồng chế biến nông sản xuất khẩu. Đầu ra có rồi. Thăng Nhật Bản xin nhận bao tiêu. Thăng "quả" này, chưa biết ông Bạo còn tiến lên đến đâu.

Công bằng mà nói. Ông Bạo là một con người cứng rắn. Ông đã quyết việc gì là cứ thế làm. Xôn xao dư luận à. Lũ gàn. Lắm khi quan trên cũng thấy ngại ngại cái tính quyết đoán táo bạo ấy. Nhưng bù lại. Ông làm được việc. Vả lại, ông biết trích quỹ này, moi khoản nọ. Để nay bì mỏng, mai bì dày thăm nom các bà vợ sếp. Mà đâu như khóa tới, cái ghế chủ tịch huyện sang tay ông là cái chắc. Ông đã ngẫm tính. Thăng Cường phó phòng, to mồm, cứng cổ, tổng đi học. Nó còn trẻ, yêu cầu cách mạng thì lớn. Chẳng có lý gì mà nó lại... Thế là kéo Lân từ Tà Lừa về thế chân cấp phó.

Mọi việc đã hoàn tất. Ông Bạo vươn vai, ngả người ra ghế, lim dim mắt. Đoạn ông nhồm dậy với ống nói. Ông "Reng" về cho vợ rằng hôm nay, ông ở lại trực. Ông cất máy, dắt xe ra thêm rồi khóa cửa. Chiếc Cúp đời mới xanh Cửu Long rù rì đưa ông đi dạo phố. Ông từ từ lượn dưới rặng cây bạch đàn rồi bỗng dừng lại bên lề một quán nhỏ. Ông tắt máy. Xống xe.

- Ôi em.

- Anh... Như bất ngờ, chị Thêu hơi đỏ mặt. Chị ý tứ đứng dậy, mỉm cười, liếc khéo ông Bạo. Họ lặng lẽ lên xe. Chiếc Cúp nhẹ bay trên đường quốc lộ. Chiều Thu vàng hanh. Gió thu về mơn man thịt da, dễ gợi lòng người niềm phấn khích. Chị Thêu nhích lên, hơi áp ngực vào lưng ông Bạo, chị thủ thỉ.

- Anh... Anh đưa em về đâu?

- Chúng mình về dưới phố.

- Về phố làm gì anh?

- Dưới phố anh có phòng riêng cho chúng mình.

- Ối... í hí... Chị Thêu véo nhẹ vào hông ông Bạo. Chiếc Cúp hơi loạng choạng nhưng kịp lấy lại thăng bằng. Bỗng nó lướt lịm như ru.

*

* *

Một chiều thu năm sau, có một chiếc xe tải chở công kênh: Nào giường tủ, hòm xiềng, ghé bàn, xoong ấm, rế mây chổi đốt... lại lên thêm mấy bó củi rừng vài bao sắn thái. Thành ra nó ngất ngưỡng, lạch lè như lão say.

Ấy là chuyến xe chở gia tài ông Lân mãi tận Coóng Xéng, Tà Lư trở lại cố hương. Bà con họ mạc mừng vui đón người con trưởng họ đi lên một về lên mười. Còn ông Lân cứ ngỡ như đi trong mơ. Ông luôn nở nụ cười mãn nguyện. Bởi không phải cậu Lân năm xưa ra đi với vài bộ quần áo âm lịch nhuộm vỏ nâu sồng gói gọn trong tờ xi măng, cắp nách rồi cuốc bộ ra ga. Mà là ông Lân giám đốc, có cô vợ trẻ, xinh đẹp, khôn ngoan. Ông khệnh khạng chìa tay cho mọi người nắm. Ông thừa hiểu, dân trí quê ông, thông minh, hay xét nét. Không thể lù đù được.

Mấy hôm sau, ông cùng vợ lên chào lãnh đạo. Ông không ngờ được nhận luôn chức trưởng phòng thế chân ông Bạo. "Giàu vì bạn, sang vì vợ". Chẳng nhẽ tung hô vợ muôn năm. Thôi được "Gái

có công..." Vò rượu tắc kè của nhà còn đầy nguyên. Hôm sau, ông lẳng lẳng cưỡi chiếc DD ngược lên xứ Bông mua thêm dăm ký thịt dê non cho vợ đi gặp bạn.

Thời gian như con thoi. Chị Thêu đã trở thành nhân vật để mọi người câu thân. Ví như: "Việc này chủ tịch Bạo đã gạt chỉ còn cách hầu tòa". "Liệu còn cách nào"? "Cách nào"? Ông chánh văn phòng ủy ban nghiêm sắc mặt. Ông che bàn tay nửa miệng, nói nhỏ: "Chỉ còn cách gặp bà Thêu. Kín cái miệng vào. Tặc tè là rũ tù" - Ấy là lời cầu cứu của cán bộ Tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp đã thụt két non nửa tỷ đi buôn bị đổ bể. Dĩ nhiên vụ này êm.

Những lúc nghỉ việc cơ quan, nhà chị Thêu trở thành nơi "Tiếp dân", chị cho xây tường bao, giây thép gai dăng trên. Hai cánh cổng sắt nặng nề im ỉm khóa. Khách tinh ý, chỉ cần ghé lên, đưa ngón tay ấn nhẹ vào nút chuông khòe cổng tự khắc từ trên gác hai sẽ có người nhìn xuống, xem mặt khách là ai? Người ta thậm thụt về đây đủ hạng người. Từ cán bộ bị đẩy đi, cán bộ được nhận về, cán bộ chờ quyết định thăng cấp, chờ

quyết định kỷ luật. Nhân sự được đề cử, ứng cử trong đại hội nhiệm kỳ... Dĩ nhiên, không thiếu những vụ kiện cáo, buôn lậu, cờ gian bạc lận, tham ô, lừa đảo. Họ gần như túm lấy gấu áo chị Thêu.

Song có một việc đưa chị Thêu nhanh giàu có. Ấy là buổi liên hoan mừng công chiến dịch thu nợ đọng trong dân. Sau vài chầu rượu bia, dề ngỗng, các chánh phó nhân viên phòng ban đã thấy lảng khăng mơ màng. Chị Thêu bước nhẹ tới bên chủ tịch huyện, khẽ nâng nách ông đứng dậy.

- Ấy chết. Em lại say - Chủ tịch Bạo gỡ nhẹ tay chị Thêu.

- Không đâu anh. Còn lâu. Anh nhầm - Chị Thêu lúng liếng đôi mắt. Cười vô tư - Nhưng anh ra đây với em - Chủ tịch đành đứng dậy chiều ý người đẹp.

Hai người sóng đôi dọc hành lang nhà khách tới góc sân xi măng rộng thênh.

Chị Thêu lắc đầu chỉ đóng tả pí lù từ xe cút kít, xe đạp thồ cọc cạch, ghé dựa, tủm cợt chưa véc ni, tủm chề long mộng, ty vy trắng đen cò ke

gi? Thượng sách là máy cõ xe bò xộc xếch gầy càng.

- Buồn cho anh.

- Công việc mà em

- Đành là công việc. Nhưng xử thế không đẹp đâu anh. Hãy để cho dân họ thở. Chiều nay anh đi với em.

*

* *

Chiều cuối đông tê lạnh nhưng khô hanh. Hai người cùng choàng áo lông Đức xám đồ sộ như hai chú gấu chễm chệ trên chiếc "Dim" lừ lừ tiến ra phố ga. Họ dừng lại bên bờ đầm. Rồi cùng xuống xe.

- Đấy. Anh thấy chưa? - Chị Thêu khoát tay chỉ một giải đầm sen ven quốc lộ - Anh nên khẩn trương cho san lấp - San lấp hết.

- Để làm gì.

- Để làm tiền. Siêu thị của đồng chiêm mà anh.

- Em hơi bị lãng mạn.

- Rất thực tế. Anh thấy không. Cả một vùng

cư dân trù phú, lại xa tỉnh lỵ, phố phường. Mà anh nên nhớ dân sinh, dân trí đâu còn ở cái thời mo cơm nắm quả cà, trống giục cờ rong đi làm, cái gì gì gì cái gì cũng chẳng có - Chị Thêu cười híp mắt, véo nhẹ vào mũi chủ tịch Bạo.

- Anh hiểu. Nhưng kinh phí?

- Em khơi nguồn. việc này bàn sau. Anh lên xe.

Chiếc "Dim" lại lừ lừ trôi sang đường rồi dừng lại trước một bãi rộng, lều quán lô xô xiêu vẹo. Bao quanh là những khóm tre lơ thơ dật diêu trong gió.

- Đây anh. Buồn chưa. Cái chợ huyện tám mươi đời vẫn heo hút trong cái xóm khỉ ho này.

- Em định thế nào.

- Người hùng của em hữu dũng, nhưng hơi bị vô mưu. Anh biết không? Anh cho chuyển luôn về phố ga. Hợp thành một trung tâm thương mại. Được chưa?

Chủ tịch Bạo đưa hai bàn tay lên vuốt ngược mái tóc, lim dim đôi mắt. tưởng tượng cái thị trấn thương mại trong tầm tay, ông hạ một câu bay bổng.

- Ô Kê.

Thời gian ngắn, mọi thủ tục xây dựng được hoàn tất. Ngân hàng cho vay vốn lãi thấp, chi Thêu thôi nghề cộng sổ nhảy lên chân chủ thầu công trình. Cả phố huyện âm âm công trường! Thợ thổ, máy ủi lấp san, xe ga ma, bò tót búa máy, cần cẩu, thợ xây... và, chỉ thoát năm sau thôi đã để những người con xa quê trở về thấy ngỡ ngàng lạc bước... Ba năm sau nữa.

Phố huyện sầm uất hẳn. Nhà cửa tòa ngang dãy dọc lưng lững cao tầng mái bằng, mái lệch, ki ốt, nhà vòm. Chợ huyện tháng ba mươi phiên. Người ta xuất đi từ cua, lươn, ba ba, ốc ếch đến tre mây, vịt gà, thóc gạo... Người ta nhập về những toa hàng Nhật, Thái, Tây, Tàu... Bạn muốn mua linh kiện tên lửa? hay phụ tùng máy bay? Vâng, sẽ có. Và, từ sau ô cửa kính đổi màu nhà hàng nào kia đã thấp thoáng bóng giai nhân, díp mi ni xanh, áo trắng cài hoa tím, nàng ngồi vắt vẻo trên chiếc đôn sứ bên khóm hoa cúc vàng, tút tút gọi bộ đàm cho ai đó. Nàng hờ hênh cặp đùi mập mập, nồn nà như bắp cây chuối hột bóc bẹ ngoài. Ôi! Phố huyện muôn năm.

Chị Thêu, giờ không còn là chị Thêu bị côi

năm xưa. Mà là chị Thêu hừng hực hồi xuân. Những ngày nghỉ việc công, chị tô môi son, thoa má phấn, kẻ lông mày. Chị thắt chiếc quần "Din" ốp bộ móng phốp pháp. Chị vận chiếc áo trắng riềm đăng ten trẻ cổ, để lộ bộ ngực đồ sộ phập phồng. Chị lên đôi kính mát và những ngón tay dát đầy vàng ngọc. Cuối cùng chị khoác bên hông chiếc ví đầm rồi thắt chiếc "Dim hai" đi dạo phố.

Xe dừng tới đâu, dân phố huyện đều ồ ra vô vấp.

- Ôi bà chị trông lạ quá, í hí...

- Chúng em đang mong mỗi mắt bà chị.

- Chị cho chúng em chuyển hàng Thái xịn đi. Dân phố ta rất chịu chơi.

- Chúng em đang cần toa hàng Tàu rởm.

- Bà chị giúp chúng em xuất năm mươi tấn gạo quê.

- Chị ơi, phần em một xuất ki ốt gần cổng chợ
- Sáu mươi triệu à? giảm giá cho em đi.

Chị Thêu vẫn thản nhiên trên yên xe. Chị hạ chiếc kính mát, rút mùi xoa khê lau - Năm năm triệu tiền tươi. Được chưa? - Rồi vẫn nụ cười hơi

lúm má. Đôi mắt ướt lung linh của một thời xuân sắc đang ứa về. Khuôn mặt khiến chị càng rạng rỡ. Chị Thêu quý phái. Chị Thêu tiêu tiền tở. Tiền bạc đến đâu việc "nghĩa" đến đó. Chị đã từng may hàng loạt áo rét cho trại mồ côi của huyện. Chị cúng tiền xây tháp Chùa. Song việc lớn nhất, chị đã chạy xong cho ông Lân xuất chủ tịch huyện thế chân ông Bạo lên tỉnh nhậm chức cao hơn.

Chị biết ông Lân, cù lần chồng chị, mặc dầu đã mua trong tay đủ thứ bằng cấp, kể cả Đại học này nọ. Nhưng rút cục chỉ là thứ trình độ văn hóa có tra chuôi. Nhưng không sao. Thời buổi nó thế. Thần thiêng bởi bộ hạ. Vả lại chị luôn khuyên chồng với phương châm "Làm trai cứ nước hai mà nói". Được cái ông Lân mát tính. Công việc gì không giải quyết nổi, ông chỉ toét miệng cười để về nhà có vợ định liệu. Chị Thêu không lạ gì. Chẳng có gì khó cả. Đâu sẽ ra đấy hết.

Thế rồi hai bạn cũ, kể lên tỉnh người ở lại huyện. Ôn nhau, kể cũng ôn thật. Nhưng thôi. Đủ rồi, xa nhau cho rảnh. Ông Lân những tưởng đã yên thân thì một tối, tay Thuận, cán bộ phong trào ở lại trực, Thuận đến rỉ tai ông Lân.

- Thủ trưởng đi với em có việc cần.

Ông Lân hơi chột dạ. Hỏi gấp trong hơi thở.

- Có phải lên xe?

- Không. Đi bộ cho tiện. Gần đây thôi.

Đêm ấy, trời nổi cơn giông. Mưa to. Gió giật. Điện cắt. Hai người đi theo dọc hành lang hội trường tới nhà khách. Trời tối om, cửa phòng khách vẫn đóng im ỉm, nhưng không khóa. Thuận khê áp tai vào khe cửa rồi quay ra thì thào "Thủ trưởng phải thật bình tĩnh. Nghe đi". Ông Lân áp tai thì rõ bên trong có tiếng i i rên đứt quãng. Rồi tiếng vỗ bộp bộp, rồi huỳnh huých. Rồi hỗn hển thở. Rồi lại i i rên. Rồi tiếng rú "ôi anh. Anh Bạo". Rồi im. Rồi im lặng.

- Rõ rồi. Cậu chờ bảo vệ bàn giac. Không nói gì việc này. Xong trở về nhà tôi. Thuận tự dưng há hốc mồm, tròn mắt nhìn theo chủ tịch Lân đi ra phía cổng. Còn ông Lân, chúng ta thừa hiểu, ông chẳng dại gì vạch áo cho người xem lưng.

Trên gác hai, ông Lân và Thuận ngồi đối diện nhau. Ông Lân bật chai Côca rót cho Thuận một cốc. Ông ngồi trầm tĩnh. Thuận chưa dám nói gì. Coi như quên hẳn việc vừa qua. Anh lảng sang chuyện khác.

- Cháu Diễm, nghe nói được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh đi dự thi quốc gia. Mừng cho anh chị.

- Ở thì hạnh phúc là ở nơi con cái, chứ của nả chỉ là thứ phù vân - quyền lực cũng chỉ một thời. - Ông Lân hơi buồn, Thuận đang tìm một câu chuyện gì vui cho hợp thì ông Lân hỏi Thuận.

- Việc vừa rồi gạt sang bên. Tôi hỏi cậu. Cậu biết gì thêm về ông Bạo ở những vụ việc khác khi còn ở huyện?

Được dịp, Thuận dốc bầu tâm sự.

- Dạ thưa anh. Chính em là một trong năm kỹ sư bị đẩy đi làm phong trào.

- Lý do?

- Em và Liên biết rất rõ ông ta ký lệnh bán đất ở mười xã để làm quỹ đen.

Liên bị đẩy đi kinh tế mới. Còn em đi trạm trại, phong trào. Tân, kỹ sư kinh tế ngăn ông việc dùng mấy trăm triệu tiền công đem đi quà cáp, giao du bị đẩy đi truyền thông dân số. Chiến cử nhân luật biết rất rõ ông ta bật đèn xanh cho các chủ tịch xã thu tám khoản bất hợp pháp của nông dân. Chiến bị đẩy đi phong trào giao thông,

sạch làng tốt ruộng. Còn Cường, khi anh về chắc đã rõ.

- Thôi được. Các cậu có dám đứng lên làm đơn tố cáo?

- Chúng em có đầy đủ chứng từ, văn bản, chỉ cần người phát cờ.

- Vậy các cậu định làm theo cách nào, nặc danh hay ký tên?

- Thưa anh, chúng em muốn anh bảo lãnh.

- Nghĩa là ký tên.

- Dạ.

- Tốt. Các cậu yên tâm. Tập trung đầy đủ chứng từ về đây.

Ông Lân ngả người ra ghế, lim dim đôi mắt... Nay mai tách tỉnh, vợ ông đã tậu được một dinh ở trung tâm thị xã rồi. Ông sẽ về tỉnh. Không thể tái diễn cái trò ma quỷ được. Phải chấm dứt. Ông nhồm dậy, rút một điếu ba số. Rồi gạt cả bao thuốc sang phía Thuận:

- Một lần nữa tôi nhắc các cậu yên tâm. Ngày mai, tôi cho thành lập Ban thanh tra.

Thuận xin phép trở về với nhiệm vụ trực đêm.

Ngoài trời gió mưa đã tạnh hẳn. Muôn ngàn vì sao lung linh và, điện lại bùng lên.

Cường học xong lớp lý luận cao cấp Trung ương được điều về tỉnh nhậm chức tuyên huấn. Việc chia tách tỉnh được thực hiện. Ngày họp mặt lãnh đạo, Cường lại gặp những gương mặt xưa cũ cùng hội tụ về.

Rồi anh đến từng vị ở từng nhà riêng. Anh thẳng thắn tâm sự.

Điều đáng bàn ở ta là những ý nghĩ, việc làm của ta vẫn cũ xưa. Lại vẫn mỗi vị đã tậu trước một dinh cao tầng mặt phố. Và dường như họ đều nhòm ngó sơ hở của nhau. Tìm cơ hội lật tẩy nhau chứ không chân tình bàn việc cùng nhau củng cố huyện nhà.

Đến lúc Cường phải thử sức. Anh biết việc làm sẽ không thuận cho mình. Anh không ngại. Anh đứng lên tham luận với thái độ tự tin trước Đại hội Đảng bộ cơ quan. Anh đề cập nhiều vấn đề cấp thiết của một tỉnh nghèo vừa tái lập. Anh trình bày rành rọt, từ tốn, có dẫn chứng thực tế sinh động, không viễn vông, không bốc đồng, không bi quan. Anh mạnh dạn phê phán thái độ vô cảm, tham nhũng của một số cán bộ Đảng

viên, thậm chí một số lãnh đạo tỉnh. Anh phân tích sự nguy hại của tính bảo thủ và sự dốt nát của cán bộ trong cơ chế thị trường. Anh chốt lại vấn đề sống còn là cuộc sống của nông dân trong tỉnh. Ấy là những con người một nắng hai sương, tự lo, tự liệu cho thân phận trên sào ruộng khoán. Những oan khiên không biết chạy cửa nào và cuối cùng tìm vào cửa Phật.

Với lời lẽ súc tích, chất giọng trầm sâu, cả đại hội như lắng lại, suy tư. Một ngày mai - ngày mai của một tỉnh nghèo.

*

* *

Một chiều thứ bảy, Cường cầm tờ báo cuộn trong tay cúi đầu thả bộ dưới rặng cây bên hè phố. Bỗng có chiếc xe dim dừng trước mặt.

- Chú Cường.
- Chị Thêu.
- Cháu Điển vừa xuất viện - Chú lại thăm cháu.
- Cháu sao vậy chị?
- Cháu cảm đột ngột, bị liệt nửa thân.

- Chết, anh chị phải đưa cháu lên Hà Nội xem sao.

- Chị đã thuê Bác sĩ chuyên khoa về nhà chăm sóc cháu.

- Vâng. Em sẽ lại.

- Chú nhớ, anh chị đang mong.

Hôm sau, vợ chồng ông Lân tiếp Cường ở tầng dưới, sau bữa cơm thân mật gia đình, ông Lân điềm tĩnh rủ rủ như tâm sự với chính mình.

- Bài tham luận của chú dạo nọ sắc lắm. Thực tế lắm. Chúng mình phải suy nghĩ nhiều. Hậu sinh khả úy. Những cán bộ như chú, chúng mình rất hy vọng. Toàn dân hy vọng. Khóa này tôi xin nghỉ? Nghỉ thôi chú ạ. Mình phải tự biết mình, phải dừng đúng lúc. Tôi sẽ tiến cử chú thế vị. Tôi tin việc này sẽ hiện thực.

Chị Thêu bật nút chai Côca rót ra cốc phalê cho ông Lân và Cường. Rồi giọng chị như trầm xuống.

- Từ ngày chú về, chị vẫn nhắc ông Lân tạo thế cho chú, ông già rồi nên dẹp ra bên để lớp trẻ họ xông pha. Đời người như chiếc bóng chú ạ. Quan nhất thời, dân vạn đại. Đấy chú xem.

Ông Bạo mãi leo cao cho lắm. Độc nhất có thằng con đang nhiễm HIV. Cũng tàn thôi. Còn anh chị. Đấy cũng hiếm hoi có cháu Diễm. Phúc đấy mà khéo họa đấy. Chị lo lắm chú ơi. Giọng chị như nghẹn lại. Giấu có mà chi cho lắm chú. Anh chú thường nói: Hạnh phúc là ở nơi con cái. Của nả chỉ là thứ phù vân. Thôi chị cũng mừng cho chú. Chú còn tiến bộ nhiều.

Cường xoay xoay tờ báo cuộn trong tay, anh trầm ngâm định tìm một câu chuyện tâm sự, thì có tiếng còi xe con ngoài cửa - xe đến đón phó chủ tỉnh tỉnh Hoàng Lân về đón khách.

Ông Lân đứng lên, mở tủ thắng bộ nghi lễ. Bởi thượng khách là đoàn doanh nghiệp Nhật Bản về ký hợp đồng kinh tế, mở ra công ăn việc làm cho cả cư dân vùng đồng chiêm.

- Ta đi thôi chú Cường.

Chiếc Tôyôta lượn khéo một đường rồi dừng trước bồn hoa lớn trước cửa nhà khách. Hai người xuống xe, một già một trẻ cùng sánh vai nhau thẳng bước.

Ở một vùng đầm

Tay Tiên ở văn phòng, xô cửa ngó ra khu đầm đang chìm trong mưa gió, rồi quay phắt vào buồng máy. Bỗng tiếng loa ồm ồm khắp ngả.

- Alô. Mọi hoạt động vẫn bình thường. Yêu cầu anh Trang đi đo nước - Tiến rành rọt nhắc lại. Và, gió mưa càng xối xả mịt mù.

- Cũng cảnh làm thuê. Mẹ kiếp.

- Cũng thế nào? Lương hẵn tháng mấy trăm đô, lại còn bổng, còn lậu.

Áy là sự bất bình của mấy công nhân trú mưa. Nhưng họ cũng chỉ dừng ở mức nói vụng sau lưng. Bởi ở đây, chỉ mới nghe đâu sẽ có một người bị thải là lập tức đã có hàng mấy chục người ngấp nghé lao đơn.

Đó là một khu đầm ven bờ biển, rộng hơn bốn chục hécta của một quốc doanh trại chăn nuôi hải sản đã từ lâu thả chuột và lau lách, lác năn, nay đem bán đứt cho một ông chủ từ bên hòn đảo nước nọ. Ông ta sang mua lại với thời hạn sử dụng bốn mươi năm. Ở đây không có liên doanh, chẳng có liên kết. Ông ta đã nhanh chóng biến nó thành vương quốc riêng với hàng trăm người dân bản địa làm công.

Tiến và Trang cùng làm phiên dịch cho chủ. Nhưng Tiến theo cùng chủ ngay từ buổi đi tìm đất, tìm đầm. Tiến dịch thạo, lại lắm mưu, được chủ tâm đắc lắm, luôn tăng lương, tăng thưởng, lại nhắc lên chức "phó đốc công" bù nhìn. Tiến mẫn nguyện và trung thành. Tiến làm lợi cho chủ cũng nhiều và khoét của chủ cũng lắm. Một lần Tiến đưa chủ đi Nha Trang, chẳng may chiếc Méc xê đét lạng vào gốc cây, hơi bẹp tý đầu. Nấn sửa tại chỗ giá ba triệu đồng. Nhưng anh ta lẳng lặng đưa cả chủ và xe về thành phố lớn để sửa chữa chỗ quen thân cho đảm bảo. Cả thấy hết bảy triệu! Dĩ nhiên ông chủ phải ngậm bồ hòn.

Ngày mới đến nhận việc, Trang hời ngờ ngờ. Bởi cái khuôn mặt lười cây, đôi mắt ty hý và

dáng đi cà nhắc của Tiến... Trang nhớ ra rồi... Ngược lại Tiến, tỏ thái độ không quen biết. Anh ta khệnh khạng và lạnh lùng.

Thôi được. Chiến tranh đã qua hơn hai mươi năm... Đến nước vậy, cần gì phải bắt, Trang tự nhủ, rồi lưỡng lự nhìn đất trời gào thét.

- Alô, yêu cầu không được ai rời vị trí sản xuất. Khi chưa có lệnh, không được ai rời vị trí sản xuất. Tôi nhắc lại... - Vẫn giọng Tiến riết róng.

Những công nhân trú mưa, đưa mắt nhìn nhau rồi lại túa ra màn mưa đang xối như roi quất. Từ xa, chiếc Bonót xinh xịch lao tới. Trang ra đứng giữa đường làm hiệu. Xe dừng. Nhưng Tiến và Cheng - viên đốc công nước ngoài vẫn trên xe ầm ầm nổ máy.

- Các anh nên cho công nhân trạm trú. Mưa dữ lắm. Thịt da ai cũng thế - Trang đề nghị.

- Vậy chúng tôi đang đi làm đây là da voi? - Tiến cười khẩy.

- Da voi chịu được lạnh thì tôi chưa biết. Nhưng anh làm phó đốc công, anh nên có lời với chủ.

- Lời lẽ gì? - Tiến gay gắt.

- Tôi nghĩ, ở đây tuy chưa có công đoàn, nhưng chúng ta là người Việt Nam, lại ở đất nước mình, không nên để...

- Dù là người từ sao hoá xuống đây cũng vậy
- Tiến cướp lời - là anh hùng vũ trụ cũng thế.
Đã vào đây là phải theo luật,

- Luật gì? Anh quá lời đấy. Tôi nghĩ chỉ có luật đồng tiền mà khiến ta tự rẻ mình.

- Cái gì rẻ? - Hấn sảng giọng - Những người vào đây, hoàn toàn tự nguyện, có cầu xin. Có tuyển chọn. Có thoả thuận bên bán, bên mua. Tôi và anh cũng vậy - Tiến rồ máy lướt đi. Và, mọi việc vẫn phải tiếp tục trong màn mưa bất tận.

Mưa đã vậy, còn nắng. Cái nắng tháng sáu vẫn vật bốc lửa. Những công nhân làm đường, đào máng, lắp máy, vác khuôn vật liệu...trầy trật giữa trời, mồ hôi xèo xèo thấm đất phèn. Và, nơi văn phòng xa kia, ông chủ đang lia ống nhòm dõi theo.

- Alô - qua loa phóng thanh, Tiến đang quát tháo theo lời chủ - A30 đã trội lên một bước rưỡi, làm lại - Từ một đầm xa tít, A30 trông anh nhỏ xíu, nhưng nhất cử nhất động đều hiện rõ về

trước ống kính của ông chủ nơi văn phòng. Sau tiếng quát, anh vội xốc thùng thức ăn nặng trĩch trước bụng, rồi theo nhịp ba bước một vung tay. ấy là động tác vung thức ăn nuôi hải sản. Nhất nhất không thể sai được.

- Alô. B5 không thông dong như vậy được - Người vác tám lười giật mình chạy gằn.

- Alô. Nhóm sửa đường không sỡng lưng như thế.

- Alô. Không nói chuyện trong giờ làm .

- Alô.... Alô... Và, Alô... - Cả vùng đầm hầm hấp, và bệnh đau kiết có dịp hoành hành. Khoản tiền dùng vào việc đi xia, có người phải chịu tới dăm bảy nghìn một ngày. Bởi đang trong sản xuất, không ai được vắng quá năm phút. Số phút trội lên đều phải nộp phạt. Ở đây không thiếu hình phạt: Ngủ gật trong phiên gác đêm phạt một trăm nghìn. Nhóm nào làm hỏng công việc, thì cả nhóm phải chạy năm vòng quanh khu đầm rồi về quỳ dưới sân nắng mà chờ lệnh chủ. Ở đây, bấp chập mọi sự thanh minh; lý giải. Ai không chịu được thì mũ nón ra về, và dĩ nhiên ông chủ rất vô tư và lạnh lùng.

Đêm. Mọi hoạt động vẫn diễn ra khẩn trương

dưới hàng trăm ngọn đèn cao áp, vẫn từng tốp công nhân với nhịp độ vội vàng. Vẫn hàng trăm cỗ máy sục khí âm ào tưới hàng trăm cột nước trắng xoá triền miên khắp ngả. Và, vẫn tiếng loa phóng thanh lạng chói....

Tuy vậy, những người vào ca đêm cũng còn dễ thở. Bởi ngoài khơi kia, trăng đã mọc. Gió biển từng làn như ào ạt, như mơn man, cho đêm dịu. Và, cũng là thời giờ để ông chủ được thư giãn, cùng cô bồ nhí nơi xứ lạ. Đó là những cô gái miền quê tỉnh lẻ do hám tiền mà tình nguyện về đây làm cô vợ hờ chừng vài ba tháng. Bởi háo của lạ vả lại cũng rẻ tiền, nên ông chủ thay "vợ" như thay áo. Về việc này thì Tiến sốt sắng cho chủ lắm. Anh ta chịu lần mò về tận các ngõ quê để tìm gái tơ như người ta tìm bê non. Song ông chủ có biết đâu rằng: mình bỏ nhiều tiền mà lại phải chịu sai chung cái "thọ" với Tiến.

Trang coi như không có họ. Phận sự của anh là khoác đèn đi tua. Qua khu trung tâm sản xuất, anh tới một con mương xa tít cuối đầm. Nơi ấy đang thấp thoáng nhóm tuần tra, họ dắt theo bầy chó. Những con chó thấy bóng người, chúng chồm lên, ôm ồm sủa. Khi nhận ra Trang,

chúng liền rập mình quấy đuôi, trườn tới một cách nhẫn nhục, trung thành. Trăng đã lên cao, không gian trở nên yên tĩnh. Trang cùng anh em ngồi trên bờ mương. Gió từ ngoài khơi bát ngát tràn về, xua đi nỗi cực nhọc, oi nồng của ban ngày. Và, những người công nhân chân đất thấy lòng mình dịu lại, họ bộc bạch cùng Trang.

- Chú mới về nhưng chúng cháu hiểu chú, nên chẳng ngại - Cậu nhóm trưởng thận trọng lia đèn về các ngã đường, thấy yên tâm, anh tiếp: ở đây có vài thằng chuyên ăn tiền thưởng của chủ để đi nghe rình, tâu nộ, nên có mồm phải nấp... còn cái tay Tiến ấy, chú nên dè chừng. Lắm khi, hấn quên mình là người Việt Nam. Chúng cháu cảm lắm.

Trang ngẫm nghĩ một lát, rồi vỗ vai cậu ta:

- Căn bệnh của người ấy kì vậy. Cậu đã bắt trúng mạch - Trang cười - Nhưng thôi, để rồi xem. Tất nhiên chúng mình sẽ có cách chữa trị.

- Chú bảo cách gì? ở đây ngoài đám chó săn, ai cũng nơm nớp sợ bị đuổi việc.

- Nhưng chú nghĩ thế này - Trang dừng lại, mở bao thuốc lá chia mỗi người một điếu và

không quên nhắc họ vớt mẩu thuốc thừa qua hàng giậu dây thép. Trang tiếp:

- Cái trước hết là chúng mình cần phải có bản lĩnh, đừng để cho họ khinh cái đã. Ví như cậu Tam, lúc tan ca xông vào nhặt nhanh mấy con cá chết trước mặt lão chủ làm gì. Trong khi đàn chó béc của họ mỗi ngày ngoạ hai ba cân thịt, mười lăm quả trứng gà. Hay như cậu Biên chẳng hạn, đang giờ lao động lại chui vào mua thuốc lá về hút, vớt mẩu tàn trôi lênh phênh mặt đầm, để họ phải cử lao công đi vớt. Rồi cậu Khoái nữa, đánh nhau với người địa phương lại chạy về thưa với chủ....

- Những cái đó thì chúng cháu chịu rồi. Nhưng thái độ chúng nó lúc nào cũng hung hăng như chó sói.

- Đừng sợ. Cái đáng sợ là ai đó trong chúng mình ngoảnh mặt lại với cộng đồng. Còn chú khuyển, ta hãy lấy tình người mà cư xử.

- Tình người? Ôi. Vậy chú có biết bác Thân không? Không à? Chính chú về thế chân đấy-Một cậu khác, với giọng trầm của con trai miền biển kể cho Trang:

- Khổ, bác già dịch thì chuẩn, nhưng phải cái

tính thẳng lại hay cố chấp nên đã có lần vặc lại Tiến. Một đêm trời đổ mưa, Tiến cắt bác đi đốc gác. Mới cắt cơn sốt lúc chiều nhưng bác không chối từ. Bởi đã đến lúc bác tự thấy mình là ai. Điều đó chắc chú hiểu. Thấy dáng đi liêu xiêu, chúng cháu bảo bác vào nhà trạm nghỉ. Bác cháu như cha con. Bác tin chúng cháu. Cháu khuyên bác vậy - Mưa càng dày và nặng hạt. Tưởng là yên vị thì lão Tiến đi qua nhưng giả vờ như không để ý. Sau mấy phút thì tiếng Bonót của thằng Cheng xịch tới. Thì ra lão Tiến đã dùng bộ đàm để gọi bố là thằng Cheng quản đốc. Bác Thân bị tóm quả tang đã buông màn nằm đấy. Hôm sau, mọi việc tưởng như bình thường, thì đúng mười hai giờ trưa, kêng giải lao và nhân viên văn phòng về cơm nước, vừa bước lên sân xi măng thì thằng Cheng liền cho người gọi bác Thân lên văn phòng và hấn tuyên bố bác nghỉ việc. Mọi thủ tục thanh toán gọn trong ba phút. Hấn gia hạn cho bác trong mười phút, bác phải ra khỏi nơi đây. Như vậy là bác cũng chẳng được ăn uống gì. Khổ cho ông già lập cập khoác túi ra về. Vừa tới cổng thường trực thì Tiến liền "reng" cho bảo vệ lập tức ra khám túi, khám

người. Thực ra, việc làm này chỉ là để hành nhục thôi. Chúng cháu ân hận, bởi bác rất thông cảm bọn trẻ. Cũng có lần ca đêm bác đi tua thấy mấy thằng cháu lặn lóc ngáy trên bờ mương, bác lặng lẽ đi canh cho chúng cháu ngủ. Hôm sau bác bảo: - Các cháu đang sức ăn, sức ngủ. Bác thì chẳng ngủ được nhiều. Đàng nào bác cũng thức nên bác cháu trông nhau mà làm - Chờ cho bác đi khuất khỏi khu đầm, cháu vào xin nghỉ buổi chiều để chạy theo, mời bác về nhà rồi xuống bếp bảo vệ cháu làm cơm. Cơm dọn lên, có cá, có gà nhưng bác nghẹn mãi, chỉ ngồi lặng với chén rượu sông. Hai vợ chồng cháu giữ mãi, bác chẳng ở, cháu đành đèo xe đưa bác lên tỉnh. Trước lúc lên tàu, bá cháu chỉ biết nắm tay nhau. Mắt bác hoe hoe nhìn cháu: Thôi bác về. Các cháu ở lại, chân cứng đá mềm, đoàn kết thương nhau, cho bác gửi lời chào anh em - Cháu chỉ biết vẫy tay chào bác cho đến khi con tàu xa khuất. Đấy cái tình của bọn họ là vậy.

Trang lặng nhìn mặt đầm bàng bạc mệnh mông dưới ánh trăng mà thấy lòng chạnh buồn. Buồn bởi cái số phận kiếp người cần lao trong thời buổi thị trường sôi động, xô bồ gấp gáp này, nhiều

khi họ trở thành thứ hàng hoá rẻ mạt. Người ta có thể hất đi, đá lại như quả bưởi beo sau trận bão. Và chung quanh anh đây, họ đều là những công nhân thất nghiệp, nhờ thần cây thế mới được vào đây. Họ chấp nhận nắng mưa lam lũ suốt mười tiếng một ca. Làm trọn ba mươi ngày một tháng để được lĩnh trên dưới ba trăm nghìn đồng tiền việt. Ngược lại ở đây, chỉ có một ông chủ và một đốc công ngoại quốc. Nhưng người ta bảo cúi đầu xuống là hàng trăm con người cúi xuống. Người ta bảo ngẩng mặt lên là lại hàng trăm khuôn mặt ngẩng lên. Ai nấy tăm tắp làm việc như cái máy. Họ muốn nói lên đủ điều. Nhưng biết nói với ai? Và lại ai cũng sợ vạ miệng.

Trang định lý giải, tâm tình cùng họ. Những vấn trước hết là khuyên họ hãy tránh những điều tiêu cực, làm tổn thất đến đời sống cộng đồng và danh dự, của người dân Việt. Anh lặng lẽ đứng dậy đi về miết cuối đêm, cũng là lúc một luồng đèn pha cực mạnh từ văn phòng quét về góc ấy. Và đàn chó béc lại ông ổng chồm lên.

Trưa hôm sau, cái nắng vẫn vẫn vật lửa. Cả khu đầm bốc mùi khét nồng, và cái bệnh đau kiết lại hoành hành. Bác Tân vừa nhăn nhó ôm

bụng vào nhà vệ sinh thì chủ liền gọi. Bác giật mình xốc quần, kéo vạt áo gạt mồ hôi rồi lật đật chạy. Thì ra quá vội, bác đã để giỏ rơm bặt hom ở một bờ đầm. Mà cái giống này máu trắng, lão chủ cầm nó hơn tử thù. Một lần người ta bắt được một con, lão ta cầm tay đập chết, sau đó dùng gót giầy hà đi xát lại cho kỳ nát với đất sỏi. Giờ thì chính cái giống máu trắng này nó lại giết bác. Thật là vô phúc. Mặt bác tím tái, chạy như lao về phía chủ gọi.

- Bốp! - Bị cái tát bất ngờ của Cheng, bác Tân thấy đất trời tối sập. Bác té xỉu

- Dừng lại. Yêu cầu anh dừng lại - Từ dưới đầm, Trang nhẩy lên đứng chặn trước mặt Cheng. Anh nhìn xoáy vào mặt hắn - Nếu anh là con người, chúng ta hãy nói với nhau.

- Người hả? - Cheng hást hàm - Nó là một thằng mọi. Cả anh nữa. Đứng về phía nó hả?

- Đứng phía nào? Anh nhầm. Tôi đang đứng giữa nhân dân tôi, giữa đất nước tôi?

- Đất nước anh? Nhân dân anh? Hừ - Cheng nhún vai, định xoắn thêm một tràng nữa, nhưng Tiến đã bước tới, lẳng lẳng khoác tay hắn cùng lẳng.

- Mày. Mày đợi đấy - Bác Tân mệt lắm, nhưng cố lồm cồm bò dậy ném theo hấn một câu.

Đêm ấy, trong buổi giao ca, thằng Cheng vẫn một giọng xác xược. Hấn đưa một bàn tay vỗ vào miệng. Bàn tay kia, hấn quay người lại rồi chống hông vỗ vào đít. Hấn chỉ thiên, chỉ địa, nhâng nháo ba hoa... Cuối cùng hấn kết thúc bằng động tác: Bắt chéo khum hai ngón tay bên trái, tạo thành một khe hở rộng ở giữa, rồi dùng ngón tay trở bên phải chọc vào cái khe ấy.

Họ nói gì mặc họ - Tiến đứng dậy khoát tay để dẹp sự ồn ào trong công nhân - Có những việc cần phải biết để mà làm. Có những cái không cần biết, không cần nghe.

- Thằng Cheng ỉa vào mặt chúng tôi. Chúng tôi yêu cầu anh giải thích? - Giọng ai đó chắc nịch.

- À... Thế hả - Tiến hơi nhếch mép - Đại ý Cheng nói: Anh ấy khuyến khích bắt hết rạm trong đầm. Vì chúng ta đã biết giống rạm thuộc nhóm máu trắng nó sẽ ăn hết giống máu trắng mà họ đang nuôi. Ai bắt được nhiều rạm thì vừa được thưởng tiền vừa có rạm ăn, nghĩa là có thêm cái để bỏ vào miệng. ấy là một động tác nhé. Nên khi đi làm ta nên đeo thêm cái giỏ sau hông

đít. ấy là hai nhé. Thậm chí còn phải xọc xọc tay vào cái hang mà bắt rạm. ấy là ba. Thế thôi. Được chưa ?- Mặt tiến tỉnh khô.

- Chúng tôi là bố của những đứa trẻ anh không nên dở trò bịp - Một bác công nhân đứng thẳng lên chỉ vào mặt Tiến.

- Cái đó tùy anh em. Ai thấy không chấp nhận được thì chia tay.

- Anh Tiến - Trang đứng lên - Anh không nên quá đơn giản. Hành động của Cheng xác xược. Tôi đã khuyên anh ta nhiều lần, nhưng anh ta ngày càng ngạo mạn.

Đã đến lúc ta không thể lảng tránh.

- Tôi không chịu trách nhiệm về việc này.

- Tất nhiên, trách nhiệm thuộc về tôi.

- Anh định làm gì?

- Để anh em rõ sự bỉ ổi của Cheng.

- Sự đó đã rõ, anh không nên khoét sâu.

- Không phải là khoét sâu. Mà phải khoét cái ung nhọt của hắn để chữa trị.

Tiến tuyên bố giải tán rồi cùng chủ lạnh lùng bước.

Anh em công nhân đứng lên nhốn nháo, không

một ai ra về. Trang phải đứng lên ghé khoát tay mọi người ngồi xuống để giải thích lời nói của Cheng - Thừa tất cả anh em. Anh ta nói - Trang dừng lại nhìn bao quát, mọi người im lặng - Anh ta nói! Anh ta từng đi khắp thế giới và từng sống cùng dân mọi đen Phi Châu. Anh ta thấy họ dùng một bàn tay ăn bốc. Còn bàn tay kia chùi dít. Nhưng anh ta bảo sao, họ làm thế. Anh ta nói gì họ nghe. Còn chúng ta, thì lườn khươn chui lẩn như con lươn, con chạch. Anh ta nói: Dân nước đảo anh ta, họ đang chuẩn bị lên sao hoả, lên cung trăng. Còn chúng ta, vẫn như con cua, con rạm lọ mọ dưới đáy đầm. Anh ta lại nói: ở nước anh ta có thứ Rô bốt biết chơi nhạc, làm thơ, còn chúng ta chỉ là một bầy lừa ưa nặng. Và, cuối cùng anh ta làm động tác mà chúng ta vừa thấy. Nghĩa là anh ta nói: chúng mày chỉ giỏi một cái việc làm theo bản năng. Đó là những thằng mọi.

- Xin lỗi anh em - Bác Tân bước lên, quay mặt về phía tập thể rồi dõng dạc:- Chính nó là con vật. Một con thú mặt người. Nếu nó muốn làm người, chúng ta phải dạy nó - Mọi người ùa theo bác đổ về phía văn phòng. Rầm! - Cánh cửa bật tung. Lại rầm! Một quả đấm như trời giáng xuống

bàn giấy trước mặt thằng Cheng. Hấn nẩy người, co rúm trên xa lông.

- Anh hãy trả lời - Bác Tân chỉ vào mặt hấn
- Về những hành động và lời nói vô liêm sỉ với công nhân?

Hấn há miệng, mặt bệch ra như da cá chết. Im lặng vài giây rồi lấp bắp. Trang bước tới để phiên dịch:

-Dạ. Tôi có lỗi

- Ngẩng mặt lên - Bác Tân nâng cằm hấn - Anh không thể trả lời đơn giản thế được. Anh đã xúc phạm nhân dân tôi, đất nước tôi?

Mọi người lặng hấn, cùng nhìn xoáy vào mặt hấn. Hấn đưa mắt nhìn Tiến. Tiến nhìn xuống đất. Miệng hấn lại lấp bắp.

- Dạ. Tôi xin lỗi. Tôi xin sửa lỗi.

- Tôi yêu cầu anh hãy cụ thể về sự sửa lỗi ?
- Bác Tân nhìn thẳng vào mặt hấn.

- Dạ. Chúng tôi xin sửa lại mối quan hệ giữa chúng tôi với anh em. Thưa ông.

- Quan hệ gì. Anh cần nói rõ.

- Thưa ông, trước hết là mối quan hệ con người với con người.

- Con người?! Anh đã hiểu được điều ấy. Được lắm. Vậy tôi nhắc anh: Trước hết, anh phải học làm người - Bằng giọng chắc nịch hơn, bác Tân nhấn từng tiếng: - Làm - giống - người- Hấn im lặng..

- Tôi lại hỏi anh - một công nhân trong tổ bảo vệ bước tới trước mặt hẳn.

- Anh hiểu thế nào về con người Việt Nam chúng tôi?

- Dạ thưa, tôi chưa hiểu được nhiều lắm. Song qua sách báo, thì thế giới họ ca ngợi: Việt Nam là một dân tộc giàu lòng nhân ái và hoà bình, hữu nghị

- Anh nói được điều đó, sao việc làm lại ngu xuẩn?

- Dạ. Tôi trót quen như những xứ sở khác.

- Có nghĩa là anh quen thói chà đạp lên con người?

-....

- Xứ sở nào cũng vậy. Anh điên rồi đấy. Đáng lẽ anh phải hiểu rằng: Hành nhục một công dân nước khác, có nghĩa là xúc phạm cả dân tộc họ. Anh hãy nhớ kỹ. - Xin mời anh Trang.

- Còn anh Lận - Trang quay sang Tiến: Đã

đến lúc tôi phải nhắc đúng cái tên anh...- Như luồng điện xuyên dọc người Tiến. Tiến chính là Lận. Những hình ảnh quá khứ lướt nhanh... - Hơn hai mươi năm trước, ở một chiến trường khu năm đầy khốc liệt, Lận được điều về tiểu đội của Trang, mới được năm ngày thì bước vào trận đánh, đạn giặc từ các lô cốt, xối như bão lửa. Trang dẫn tiểu đội xông lên bịt một mũi hoả lực địch. Đó là mệnh lệnh. Thấy đồng đội đã nhiều người ngã xuống, Lận liền quay mũi súng... tự bắn vào chân...? Chiến tranh đã qua đi, đồng đội mỗi người một phương trời. Người ta quên dần mọi chuyện. Còn Lận? Anh ta vượt biên hồi nào chẳng rõ. Ngày đất nước mở cửa, Lận trở về xênh xang cùng những ông chủ bên xứ người...

- Tôi không muốn nhắc về quá khứ - Trang bình tĩnh và rành rọt - Mà tôi nhắc anh, trong cuộc sống sôi động đi lên của đất nước, anh nên có trách nhiệm với Cộng đồng và chắc anh hiểu: Nhân dân ta rất khoan dung. Song vẫn không tha thứ bất cứ ai quay lưng lại với dân tộc.

- Có lẽ khí quá lời đấy, anh Trang ạ. Hay anh nhầm?

- Vâng, tôi nhầm hay anh nhầm. Chắc anh rõ.

Nếu anh thấy phía tôi tôi phải rõ. Vâng, một lần nữa, tôi chịu trách nhiệm về anh.

- Cái đó, tùy anh... Có điều gì xin chúng ta bảo nhau.

-...

Mấy hôm sau, người ta thấy ông chủ cho thợ xây một ngôi điện nhỏ trên một gò đất phía đông. Trong điện được xếp ba bậc bát hương. Mồng một, ngày rằm, ông ta sửa hương hoa, cúi vái bốn phương rồi quay vào trước điện, lầm rầm khấn cầu.

Cuối tháng, Cheng xách va ly về nước. Đâu như ông chủ không dùng hẳn nữa. Quy trình sản xuất được tổ chức lại. Số phiên dịch dôi dư. Và một sớm, Trang khoác ba lô ra đi giữa hàng trăm bàn tay vẫy gọi của anh chị em công nhân từ khắp các ngã đằm.

Nắng cuối thu vàng dịu mùa bão tan. Ngoài khơi kia, biển và trời một màu xanh thẳm. Và cả vùng đằm bát ngát gió tràn.

Những ngày xuôi biển đông

Thu 1994

Vàng trắng

Đã cuối thu rồi, nhưng tiếng sáo diều của nhạc sĩ Hoàng Vân vi vút tận lưng trời xanh ngắt. Tiếng sáo như đã gọi theo vài ba đứa trẻ, nên chúng đang ùa reo dưới lũy tre đầu thôn. Nàng cũng ra đứng đấy, tay nàng cầm chiếc lược. Nàng buông xoà mái tóc huyền phủ dày sau lưng. Nàng đứng mơ màng nhìn phía chân trời xa thẳm. Nàng nghĩ gì, chỉ có lòng nàng hiểu được.

Một bà cụ làng bên, dừng chân bên lũy tre. Bà phe phẩy chiếc nón rồi thủng thẳng hỏi nàng: "mùa này cấy hái nhiều không con?" - Nàng không nói gì - "Có về bên Hạ bác làm mai một?" - Liệu nàng có nghe thấy không? Nàng hơi cúi đầu, khẽ nở nụ cười ý nhị. Bà cụ âu yếm nhìn nàng rồi nhẹ nhàng như tiếng than: "Khổ , xinh xinh quá đi mất thôi!" Nàng im lặng, đưa tay khẽ ngắt

một nhành hoa dại rồi ngược mắt nhìn theo cánh chim chiều đơn côi đang bay về đây?! 豈有?! 豈有?!

Nhạc sĩ Hoàng ngồi đấy. Ông cũng im lặng và cùng đắm đuối theo cánh chim đơn lẻ đang rải cánh về phương trời vô định. Bỗng lòng ông dâng lên thăm thẳm một nỗi buồn.

Nàng đã sắp sang tuổi bốn mươi rồi. Nhưng khuôn mặt Khả ái như vầng trăng của nàng vẫn không giấu nổi dáng vẻ thơ ngây, duyên dáng một thời của cô gái đồng quê. Nàng vẫn trẻ thế.

Cha mẹ nàng mất sớm. Anh trai nàng lập nghiệp dưới thành Nam. Anh và các cháu thường về thăm nàng. Chị gái nàng lấy chồng ngay đầu thôn. Với nàng, người chị là trụ cột. Chỉ còn lại nàng với ngôi nhà ngói cao rộng, mấy mảnh ruộng vườn. Nàng sống ngăn nắp và kiệm cần. Nghĩa là nàng cũng thức khuya dậy sớm, tảo tần như bao cô gái làng trong một gia đình nề nếp.

Thi thoảng những chiều thư nhàn, nàng thường xoa tóc gội đầu trong chậu nước đun sôi để nguội, thoang thoang hương chanh. Nàng ngồi quạt hong cho tóc. Nàng mở tủ chọn lấy bộ quần áo phớt tím hoa cà, đôi dép nhựa trắng xốp. Nàng vận vào. Nàng đến bên gương ngắm soi. Nàng nghiêng

bên phải, giở nách bên trái. Nàng xoay sau lưng. Rồi nàng buông mái tóc nhánh đen, trùm đôi bờ vai tròn lẳn. Nàng thủng thẳng bước đi dưới dặng nhân lồng đang điểm xuống mặt đường lơ thơ những giọt nắng và đầu dây lao xao gió vườn. Nàng đi... Nơi duy nhất mà nàng thường lui tới là cái ngôi hàng tạp hoá của bác Hậu, vợ nhạc sĩ Hoàng. Chẳng biết tự bao giờ, mà có lẽ đến mười năm rồi, hai người đã trở thành đôi bạn tri âm, tri kỉ. Bác Hậu nói gì, nàng hiểu, bảo gì, nàng biết nghe. Đôi khi khách đông, chủ quán trở nên lúng túng. Nàng nhanh nhẹn đứng lên, thoăn thoắt nhặt hàng trao cho khách. Cử chỉ nàng dịu dàng, nhưng không bao giờ nhìn vào mặt khách. Có chăng chỉ là nụ cười vu vơ không hàm ý của nàng. Chỉ vậy thôi. Ôi nụ cười. Nàng đã để vương vấn, giảng tư biết bao lòng ai đó.

Còn nàng ư? Nàng vẫn làm thành không tơ tưởng mơ màng. Nàng biết phận mình.

Đã lâu rồi. Có mấy chàng thương binh bảnh trai ngấp nghé. Mấy ông ngân hàng, tài chính goá vợ về hưu. Họ rủng rỉnh bông tai, nhẫn vòng, nhẫn tròn loá mắt. Họ đã bước lên thêm nhà nàng. Nàng đều khước từ va cự tuyệt. Bác

Hậu lựa ý khuyên nàng. Nhưng nàng chỉ vào miệng mình. Nàng không nói được. Nàng xua tay rồi ôm lấy bác Hậu. Nàng cười thanh thản.

Bác Hậu thương nàng lắm lắm. Bác thường lui tới nhà nàng bảo ban từng công việc. Những khi trái gió trở giong, cả hai đều qua lại săn sóc cho nhau. Nàng ý tứ giữ gìn, không xô bồ suồng sã. Song cũng tùy, đã mấy kẻ mò đêm rình rập trêu nàng, nàng trút dép ném vào mặt hắn. Và bác cao niên, háo ngọt, thường nhoén miệng cười tình với nàng. Nàng nâng bàn tay lên quá trán. Nghĩa là nàng bảo: Hãy để cho nàng kính trọng.

Thế rồi tháng năm êm đềm trôi. Cho tới một ngày kia, nhạc sĩ Hoàng lặng đi bởi những lời thủ thi của bà vợ. Bà đã nẩy lên từ sâu thẳm lòng ông.

Nhạc sĩ Hoàng - Một nghệ sĩ tài hoa; Cầm kỳ thi họa. Bước chân trẻ trai của ông đã trải khắp mọi miền đất nước. Thuở ấy, biết bao cô gái sắc nước hương trời đắm say ông. Ông cảm ơn các nàng - những chúa Xuân, đã khiến ông dâng cho đời những khúc ca dịu ngọt. Để rồi đêm đêm, qua làn sóng điện, giọng nữ danh ca nào đó thánh thót ca khúc của ông, nghe xao xuyến thiết tha

đến vậy. Và, để người vợ hiền lại thổn thức bên ông. "Không ! Âm nhạc là tiếng lòng. Nó đi từ trái tim tới trái tim. Nó khiến con người thêm mến yêu cuộc đời. Biết vững niềm tin và khát vọng. Anh biết ơn em. Em đã chấp cánh cho tâm hồn anh. Anh luôn có em. Có các con và gia đình chúng ta..." và ông đã giữ thủy chung đến trọn đời như vậy.

Nhưng giờ đây, người vợ hiền lại cảm thông nỗi lòng đa cảm nơi ông. Bà rủ rỉ " Em đã nói chuyện với gia đình nhà người ta. Chúng mình hãy coi cô ấy như một thành viên trong gia đình. Và đối xử như những người thân thiết nhất. Mặc cho thế gian... Nhạc sĩ Hoàng tư lự rồi trầm buồn.

- Liệu chúng mình có lãng mạn không em?

- Ôi. Anh lại hỏi em như vậy?

- Nhưng đây là một thân phận. Một kiếp người! Muốn làm tròn việc nghĩa, không đơn giản đâu em.

- Tùy anh thôi. Với em thì phi nội tất ngoại. Mẹ cô ấy là em họ bên em. Giọt máu đào hơn ao nước lã.

- Nhưng còn anh em thân thích, họ mạc người ta.

- Đành là vậy. Nhưng chúng mình thuận hơn.

Nhạc sĩ Hoàng trầm tư bên ly trà, tưởng hồi về dĩ vãng... Đời mình chìm nổi cũng đã nhiều. Nhưng cũng từng cứu mang vại ba số phận bất hạnh, dìu được họ vươn tới tương lai. Còn giờ đây nàng ư? Chúng ta ư? Liệu có phải ba tấm hồn đồng cảm?... Cái thuở ấu thơ cha mẹ cậu bé Hoàng đã sớm qua đời, để lại đứa trẻ đơn côi với bà ngoại, già nua giữa trần thế. Cậu lớn lên trong tình thương mến vô bờ của bà... Có lẽ nhạc sĩ trở thành tài tử nổi buồn mệnh mang sâu thẳm ấy. Rồi một lần năm xưa, nhạc sĩ về thực tế ở một miền quê ven sông cái. Tình cờ có một cô gái bên sông chăm sóc nhạc sĩ trong cơn bệnh hiểm nghèo bằng cả tình cảm dịu dàng, đầm thắm. Chẳng bao lâu, chàng nhạc sĩ tài ba với cô thôn nữ xinh đẹp bên sông kia trở thành đôi bạn tình thơ nhất vùng quê ấy.

Còn giờ đây, nàng ư? Vâng, giá như nàng cũng như bao cô gái tận nguyên, dở hơi, trái tính cũng là đáng thương lắm rồi. Nhưng trở trêu thay. Cái ông Tạo khe khắt kia bù lại cho nàng cái tấm

thân thon thả. Khuôn mặt dịu như vầng trăng. Nàng không nói được, không nghe được. Nhưng nàng vẫn giấu giọt nước mắt trước cảnh ngộ bi thương một thân phận phụ nữ bên hàng xóm bị người chồng phụ bạc. Nàng vui vẻ đem đồng tiền, bát gạo giúp đỡ bà già tự xứ nào tha phương hành khất. Nàng thành kính dâng lên chùa những đĩa hoa tươi thắm hái tự vườn nhà; Nàng thích đùa thơ ngây với những đứa trẻ ngộ nghĩnh bị bỏ quanh xóm. Ôi, giá như... Vâng, giá như... Song cái ước mơ chân chính kia với nàng có lẽ chỉ là trong mộng. Nàng giật mình! Bởi quanh nàng, luôn có con mắt cú vọ rập rình và những cái miệng độc địa dèm pha, khi có ai đó muốn cứu mang nàng với tâm lòng cao cả. Nàng đành về âm thầm, vùi đầu vào chăn gối mà khóc thầm trong khuya vắng. Và lại sớm mai thôi, nàng lại quên đi như cơn gió thoảng. Nàng lại thoãn thoắt dẹt lùa xe tơ. Nàng hăm hở cuộc xơi vun trồng. Nàng mãi miết suốt bốn mùa để theo kịp cùng thiên hạ. Nàng buồn vui theo nhịp đời.

Thế rồi, một chiều thu thả đầu thu, sau mùa cây cấy, nàng qua cửa phòng nhạc sĩ. Gió thu thoảng về. Một bản thảo ca khúc nhẹ bay. Nàng

cúi mặt, rồi thản nhiên nâng lên xem như thể những người sành điệu. Nhạc sĩ kéo ghế mời nàng. Nàng cười và đứng dậy nàng trao bản thảo cho nhạc sĩ rồi trở gót bước đi. Nhạc sĩ bước ra cửa nhìn theo bóng nàng thấp thoáng khuất dần khỏi bờ dậu ngả nghiêng chùm hoa giấy.

Nhạc sĩ thấy lòng băng khuâng, ông nhẹ tay đẩy khung cửa sổ. Ôi bầu trời thu xanh thắm, tĩnh lặng mà mênh mang. Ông nâng cây sáo trúc gửi vào nỗi lòng bồi hồi thương mến. Tiếng sáo nhẹ bay, bổng trầm tha thiết như có thánh thót tiếng chim trời. Như róc rách xa xa dòng suối vắng. Như trầm buồn diu dặt tiếng ru hời. Như dập diu trong cánh cò bay lả. Rồi vút lên rộn ràng như bản hợp tấu đồng quê. Ôi, cây sáo đã theo ông suốt một thời trẻ trai. Ông đã thổi hồn dân Việt bay bổng trời Mạc Tư Khoa. Tiếng sáo chuốt như tơ xao xuyên hàng ngàn con tim dân thành Pari hoa lệ. Tiếng sáo dùi vào cánh cò vào giấc ngủ của hàng vạn chiến sĩ trên đại ngàn. Trường Sơn trong những tháng năm chiến tranh anh dũng mà gian lao.

Tiếng sáo vút lên hồn quê trong đêm thanh,

thức tỉnh những ai đó đang gục đầu trên đất thù đã quay súng trở về với đồng bào đất mẹ.

Vâng, vẫn cây sáo này, chiều nay.

Vâng lại chiều nay, giữa miền quê thanh bình, ông lại vút lên tiếng hồn dân tộc.

Ôi, các nhà khoa học? Nhạc sĩ cầu mong họ có phát minh gì để khiến cho vùng thính giác của nàng nghe được. Chỉ vậy thôi. Chắc đời nàng thi vị lắm.

Nàng muôn lần đáng mến thương! Nhưng lạ thay người đời lại xa lánh. Những người anh em thân thích cũng ngại ngùng bước vào nhà nàng. Quanh năm nhà nàng quạnh vắng.

"Không. Trái đất này làm gì có con đường sẵn. Chỉ khi nào người ta đi mới thành lối" Một nhà đại văn hào thế giới nói thế. Nhạc sĩ luôn suy tư về nàng như thế, và cho tới một trưa hè nọ. Nàng oằn lưng đẩy chiếc xe thô chất đầy lúa chín lên con dốc dài. Ông rảo bước xúm cùng nàng đẩy cho xe lên. Hai người nhễ nhại đẩy chiếc xe dưới nắng gắt gay. Mồ hôi từng giọt rơi rơi. Nàng cười, đôi mắt nàng thắm đen, lúng liếng nhìn nhạc sĩ. Một làn gió thoảng, nhạc sĩ thấy mình

khỏe khoắn trong nhịp đời dân dã, cần lao... Mùa
 ấy, nhạc sĩ giúp nàng gạt hái.

Một sớm mai, hai người cùng đi giữa đồng lúa
 chín. Trên tầng xanh kia, từng đôi chim trời chao
 liệng. Đó đây, bầy nghe đồng tung tăng trên nội
 cỏ. Gió nồm nam ùa về. Nhạc sĩ cùng nàng bước
 xuống ruộng. Những bông lúa vàng ươm riu riu
 một chiều còn đọng sương long lanh. Ông xô tay
 liềm. Cái thửa trai làng năm xưa ^{như xưa} và về trong
 những phần việc nặng nhọc. ^{Nàng} Từng giọt mồ hôi
 lấm tẩm trên khuôn mặt hồng hào. Nàng như
 cánh hoa giữa đồng lúa chín. Nàng trẻ lại.

Thoát đã sang thu rồi

Trăng đã lên. Đêm thôn trang thanh bình như
 muôn thủa. Gió thu về đùa giỡn vài bóng cau
 ngả nghiêng bên thềm. Đó đây, bầy trẻ nhỏ chơi
 trò trốn tìm lảnh lót nơi ngô xóm. Dòng kênh xa
 xa tiếng ai bay bổng khúc quan họ "Còn duyên".
 Ngồi bên song cửa, nhạc sĩ thấy lòng xao xuyến
 lạ. Ông đẩy cửa, xuống đường dạo bước dưới
 trăng, thả hồn cùng tạo vật. Bỗng đâu như gió
 thoảng, nàng bước tới sánh vai cùng nhạc sĩ.
 Nàng cười hồn nhiên chỉ lên vầng trăng vàng dịu
 giữa trời sao lấp lánh. Nàng đang cảm nhận sự

diệu huyền của tạo hoá. Nhạc sĩ trân trọng tâm hồn thơ mộng của nàng. Ông cùng nàng về nhà người chị - Nơi tổ ấm đầy tình thương mến của nàng. Đưa cháu gái trải chiếc chiếu hoa lên thềm trăng. Đoạn chúng ùa vào lòng nàng đùa giỡn. Nàng nhẹ gỡ tay chúng, rồi ý tứ rót nước mời nhạc sĩ. Trong câu chuyện đăm ấm, nàng ngời cười. Đôi mắt nàng lung linh. Trăng lên vút cao. Trên đường về, nàng vẫn bước lên sánh vai cùng nhạc sĩ. Ông muốn đưa nàng về thực tại. Nghĩa là nàng vẫn có hạnh phúc với đúng thiên chức của người phụ nữ. Có một chàng thương binh góa vợ muốn nhờ nhạc sĩ giúp anh ta gắn bó cùng nàng. Ông ra hiệu cho nàng về một tương lai như vậy. Bỗng ngoảnh lại. Nhạc sĩ thấy ân hận vì đã khơi lại nỗi buồn day dứt lòng nàng. Ông lùi thúi bước qua cổng nhà nàng. Nàng vẫn đứng đấy, đón chờ nhạc sĩ. Nàng mở rộng cánh cổng mời ông.

Vào ư? Tình ngay lý gian. Nếu không vào chắc đêm nay nàng buồn lắm. Ông đành theo nàng bước lên thềm. Nàng mở tung các khung cửa. Ánh trăng ùa vào.

Nhà nàng đầy ánh trăng huyền ảo. Nàng kéo

hai chiếc ghế mây ra bên song cửa. Nàng ngồi lặng lẽ nhìn phương trời xa mông lung. Mặc cho thời gian lặng trôi. Mặc cho ánh trăng khi mờ khi tỏ. Đôi mắt nàng thăm thẳm buồn. Nàng vẫn ngồi thế. Đêm tĩnh lặng. Mọi vật như chìm đắm mơ màng. Một vầng mây che khuất ánh trăng. Nàng quay vội giấu giọt nước mắt. Mây trôi, ánh trăng rạng tỏ. Nàng lại thản nhiên đắm đắm một phương trời. Biết an ủi nàng thế nào đây. Nhạc sĩ nhẹ nâng bàn tay nàng. Nàng cứ để vậy. Nhưng không thể lâu được nữa. Ông phải chế ngự lòng mình để giữ lấy đức tin. Nhạc sĩ từ từ rút khỏi tay nàng. Ông đứng lên ra hiệu chào nàng rồi khép cửa ra về.

Từ ngày được biết vợ chồng nhạc sĩ Hoàng xin đỡ đầu nàng, đã có vài kẻ phàm phu tục tử rình rập hại nàng để đổ tội cho người khác. Nhạc sĩ lấy làm buồn lắm. Ông khổ công giám sát, bảo vệ nàng. Nhưng ác thay, thiên hạ lại hiểu ông theo nghĩa khác. Và lại, lực của ông mỏng lắm. Biết mấy ai đứng về phía mình. Bởi cả cái làng này ai nấy đều lánh xa những kẻ ấy như lánh cọp.

Rồi một đêm, nàng đi xem phim về. Nàng mở

cửa bước vào nhà. Một bóng đen ập đến ôm ghì lấy nàng. Nàng ú ớ vẫy vùng đạp hấn. Hấn nhồm dầy vòng đôi bàn tay như sắt, bịt lấy miệng nàng. Nàng giẫy giụa. Tuyệt vọng.

Sáng hôm sau, bác Hậu đến thăm nàng như thường lệ. Nàng bơ phờ trong bộ quần áo bị xé tả tơi. Nàng nằm quay mặt vào tường. Nàng khóc. Nàng khóc như chưa bao giờ nàng được khóc. Ôi! Sự thể đến nông nổi này ư? Bác Hậu lấy quần áo cho nàng thay. Bác ngồi bên võ về an ủi nàng.

Thời gian, tưởng như vị thuốc đặc hiệu làm dịu dần đi vết thương lòng. Nhưng từ đây, nàng lại xa lánh dần vợ chồng nhạc sĩ. Bác Hậu đem cho nàng nhiều thứ nhưng nàng từ chối. Nhạc sĩ vào thăm nàng. Nàng xua tay ngoảnh mặt đi. Nàng thấy mình như nhuốc, không xứng đáng với tấm lòng cứu mạng của vợ chồng ông. Nàng lo sợ. Biết đâu nhờ có cái thai trong bụng. Ngày nào đó, nó ra đời với khuôn mặt giống tên đồ tể. Nàng thấy nhục lắm. Và, buồn lắm lắm. Đau khổ nhiều, sức nàng cạn kiệt. Nàng lâm bệnh nặng. Người chị gái cùng vợ chồng nhạc sĩ luôn chăm sóc bên nàng. Nhạc sĩ muốn nàng vui lên cho quên nỗi buồn đau. Ông mắc cho nàng chiếc vô

tuyên đặt nơi cuối giường. Rồi ông quyết ra đi tìm một người bạn có học vị nổi tiếng về khoa tật nguyên của nàng về chữa trị. Biết đâu cuộc đời nàng...

*

* *

Một chiều đông.

Nhạc sĩ chở bạn về đầu thôn. Ai ngờ tin sét đánh. Nàng đã ra đi!

Nhạc sĩ bàng hoàng như đất trời sập lại. Một nỗi buồn, đau xé tâm can.

Rồi từ đây, cứ vào những đêm trăng, có một nhạc sĩ tài hoa, thả bước trên nội cỏ. Nhạc sĩ thăm viếng mộ nàng. Thấp lên ba nén nhang. Nhạc sĩ dạo bước, thả hồn cùng trăng sáng. Những cảm xúc sâu thẳm menh mang trào dâng. Nàng là thi hứng cho những ca khúc đồng quê bất tận...

Và, Nàng vẫn sống mãi cùng vợ chồng nhạc sĩ như Vầng Trăng kia.

Kỉ niệm cuối đời

Ông Phi, hình như đã quên hẳn mình đang ở lục tuần. Bởi ông vẫn ham thao luyện các môn võ thuật cùng cảnh trẻ. Ông vẫn giữ được thân hình săn chắc như thuở tráng niên. Ông nói năng, đi đứng khoáng đạt. Lại thêm vào có lẽ từ thuở mẹ đẻ cha sinh cái đức hào phóng, thích xông pha và mơ mộng.

Đất nước thời mở cửa, vừa cất tờ quyết định hưu trí vào ngăn tủ, ông đã hàng hai chuẩn bị lên đường. Hành trang theo ông là cuốn từ song ngữ Trung - Anh. Vài bộ quần áo, gọn trong chiếc sắc du lịch, khoác vai. Một chiếc mũ mềm kiểu thợ ảnh chụp lên đầu. Ông nhẹ nhàng ra đi như một lãng tử.

Thời gian như con thoi. Bước chân ông thoát đã trải nửa miền đất nước. Song dù đến nơi đâu,

ông cũng kịp thời hoà nhập vào dòng đời sôi động, gấp gáp đến chóng mặt của thị trường.

Đầu tiên, ông lên xứ lạ. Ông làm phiên dịch cho hãng buôn tư nhân. Ông bắt đầu những đêm gói đất, nằm sương cùng cánh xế min, cừu vạn. Cùng nằm nhai mắc cạp và ngắm trăng sao nơi biên ải. Ông từng ôm bọc tiền như ró me, cùng ông chủ luôn lách giữa biển người tứ xứ trăm miền đầy bất trắc để tới bên kia gặp lão bản thoả thuận một món hàng.

Tuy vậy, ông cũng từng có những đêm được nằm trên lầu cao lữ quán, được chuốc rượu Mao Đài, hút thuốc Đại tiền môn và dự bữa tiệc bàn quay với ba mươi sáu món sơn hào hải vị cùng các nhà doanh nghiệp lương quốc.

Đi lắm, sáng nhiều sự lạ. Điều ông thấy lạ đầu tiên là vào một đêm đông ở bên ấy, hình như có tuyết rơi. Đang yên vị, trong chăn đệm tận lầu ba, bỗng nhiên ông giật thót mình, bật dậy, mồ hôi toát trán. Ông tuốt xuống cầu thang. Ông phi ra đại lộ. Ông băng qua hàng trăm ngàn lô hàng trùng điệp như sóng biển. Ông lao về phía những sạp tiền mà ông vừa đổi. Dù chỉ là hi vọng mong manh, nhưng ông vẫn vùn vút như

mũi tên bật khỏi dây cung. Kia rồi, may quá. Nó vẫn sù sụ nằm đấy. Người ta mới đẩy tám bạt lên trên. Máy bà chủ xứ Vân Nam, đang xuýt xoa trên tám nệm cỏ. Ông chào họ và lấp bắp được mấy câu. Một bà dáng đậm, mặt tròn, phúc hậu, nhận ra khách cũ, bà điềm nhiên lật tám bạt lên, lôi trong đồng tiền lớn ra một cái bọc nặng nặng. "hoán cải xen xâng", bà nói nhỏ nhẹ, trao cái bọc cho ông. Ông mở ra, ngó lật. Ông ngẩng mặt nhìn bà. Ông lặng đi để đến ngót một phút rồi mới hạ được hai từ "Tuaxia. Tuaxinín".

Ôm bọc tiến ra về mà ông vẫn còn bàng hoàng. Nếu như họ chối phát? Vâng, họ có thể ung dung để chối phát. Thì cái lão tư thương của ông kia có lẽ sẽ cho ông hết đường tìm về cố quốc. - Vài hôm sau hoàn hồn, ông đem chuyện kể lại với cánh xế min, cửu vạn bên mình. Và, ông được họ thủng thẳng đáp: "Lẩn thần đấy, bố "Khốt ta" ở bên ấy, bẻ trộm một bấp ngô, người ta tuyên án tử hình. Bọc tiền của bố đã là cái thá gì. Dù bố có bỏ quên hòn Rubi bằng cái chén vại ở nơi nào, thì hôm sau bố cứ đến đấy mà lấy". Một xế min râu xồm, mặt phùng phùng nói với ông trong men bia như vậy. Mà có lẽ là như vậy. Thì đấy,

tiền bạc, hàng hoá chất ngất như núi, như cồn mà có mấy ai phải khư khư ôm lấy nó. Kì lạ. Có thể là hậu thời Nghiêu- Thuấn nào đây.

Ấy vậy mà một ngày kia, buộc ông phải dứt khoát "Chai chen" cái xứ này. Ông bỏ luôn cả của để chạy lấy người. Số là cái tay chủ mặt đời, tai chuột của ông đã lợi dụng lòng tin của lão bản xứ Hoa Nam, lường gạt ông ta lô hàng có dễ tới vài trăm triệu tiền Việt, rồi lặn hẩn. Hình như hẩn gửi ông lại làm con tin. Ông thì chưa rõ ý đồ và tung tích hẩn. Đục ắt phải động đến chạm. Lão bản nợ liền tung tiền cấp sủng phát dao phát độc dược và thuốc lá, bùa mê cho bọn thám tử đi truy lùng. Quả là cái chết kẻ bên. Một đêm ông đi đái, nhìn trước, ngó sau thấy yên tĩnh cả. Ông bèn trèo tường, phốc xuống mặt phố. Ông men theo cánh đồng cỏ, nhằm phương nam, ông chạy thục mạng. Ông vượt núi, lội suối, trèo đèo, nhin đói, nhin khát và, ông đã trở lại cố hương.

Bà vợ thấy ông thất thểu trở về tay trắng nên hơi có vẻ dửng dưng. Vài hôm sau, chẳng biết nịnh bợ thế nào, bà lại xếp cho ông món tiền.

Chuyện này, ông lên thành phố. Trước hết, ông

tìm mua tờ tin tức buổi chiều. Ông giở trang quảng cáo. Đây rồi. Khách sạn áo tím bên hồ sương mai cần tuyển phiên dịch tiếng Anh-Trung, trình độ đại học. Bỗng nhiên, ông sờ tay lên túi ngực. Vừa may. Tấm bằng đỏ đang dấp đây. Ông khấp khởi đạp xe với lòng tràn đầy tự tin. Ông vụt qua một đại lộ sầm uất, sát sát những biển hàng; Shop, méch Téch, Déch... Ông phóng qua dãy phố sập sèng tiếng loa thùng đang hét như sắp vỡ tan lồng ngực của mấy chàng "ca sỹ" cô cộ. Ông lướt xuống cuối phố, ông lại gặp dàn Akai dặt dìu rên rĩ "Tan nát trái tim em..." Ông chột ngảng phía trời quang, đã thấy ven hồ gió thoảng. Nơi ấy, đang sững sờ mấy ả mắt xanh môi đỏ, nhoẻn miệng cười tình: "Ông anh ơi, lại đây em bảo". Mẹ kiếp. Bảo cái con tiêu. Chớ có nhếch mép với nó mà chết. Ông lạnh lùng nhìn thẳng về phía toà nhà sừng sững.

A đây. Một cao ốc tám tầng lầu. Tắc xi các kiểu, bóng soi gương nằm san sát dưới chân. Ở cửa lớn chính giữa tầng một có hai chàng "vệ sĩ" ăn vận tựa kiểu lính tráng thời đại đế Napôlêông, luôn túc trực hai bên tả hữu để hình như chuyên có việc mở cánh cửa tắc xi cho khách lên, khách

xuống. Ông Phi toan bước lên thêm thì liền một chàng giơ tay ngăn lại. Ông được họ chỉ đi vòng phía sau. Và ở đấy, ông được trưởng phòng nhân sự cho hay "Họ chỉ tuyển con gái. Ưu tiên gái đẹp. Tiếng Tây, Tàu bập bõm không đáng ngại. Bởi đã có ông chủ ngoại quốc người xứ đảo Hồng Mao, bồi dưỡng theo kiểu "Trực tiếp truyền miệng" Họ bảo như vậy nó vừa thực tế, vừa dễ vào mà lại nhập tâm. Nó hay mọi nhẽ.

Vậy là ông đã nhầm cửa? Vâng, ở đây cái mà họ cần thì ông không có. Cái ông có thì họ chẳng cần.

Hôm sau, ông đi nhuộm lại mái tóc. Ông soi gương, chải mượt. Ông dọn giấy đen ông thắt cà vạt. Ông tìm đến một xí nghiệp liên doanh với nước ngoài tận vùng ngoại ô. Mẹ kiếp. Muốn bắt hổ phải lao vào hàng hùm. Cũng may sao ngài tổng giám đốc người ngoại quốc ở nơi này lại không húng hộ cái của yếu điệu thực nữ. Mà ông ta cần là cần ba cái thật. Cái tai nghe thật thính. Cái miệng nói thật chuẩn. Cái chân bước thật khoẻ. Nên sau vài chục phút sát hạch, ngài Tổng giám đốc nọ liền đứng lên, mỉm cười, chìa tay về phía ông Phi rồi đồng dục: "Ô kê. Kể từ chiều

nay xin mời ông bắt đầu làm việc". Ông Phi đứng dậy đáp lễ bằng cái bắt tay thật chặt. Ông cảm ơn rồi ngắt ngưỡng ra về. Thế là mọi thứ giấy tờ, bằng cấp mang theo đây bằng thừa. Kể cũng là sự lạ.

Vâng, những sự lạ vẫn không ngừng mà trước hết là ngài Tổng giám đốc nọ. Ông tên Cheng Seo Tung, người xứ đảo bên đông Thái Bình Dương. Ông cao lớn, nước da hồng hào, đôi mắt lúc nào cũng như cười và cái nhìn thấu suốt. Ông biết lơ lơ tiếng Việt lại thích khôi hài. Công nhân thường hay bông đùa, anh em, cậu tớ và gán ghép cặp bồ cho ông. Ông thấy vui vui và độ lượng. Ở phòng ông được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc. Ví như: ngồi tại chỗ, ông có thể đưa ngón tay ấn nhẹ một nút nào đấy là liền hiện lên trước màn hình một phân xưởng nào mà ông muốn kiểm tra. Vào giờ này, ai bả lả nói cười. Ai bầu má bẹo mông nhau. Cho tới sự cố máy móc, tiến độ thi công, chất lượng sản phẩm... Tất tât đều hiện rõ như người ta đang soi gương. Hoặ ông "reng" một phát là có thể làm việc với từ quản đốc phân xưởng cho tới việc trao đổi làm ăn với bất cứ nước nào trên thế giới... Nhưng ông

Cheng Seo Tung ít khi làm như vậy. Mà ông thường cúi đầu bước như lao.

Thành ra ông Phi nhiều lần phải chạy ma ra tông mới theo kịp. Thì vừa đây xong, thế mà thoát cái, ông ta đã tuốt lên tầng ba, xem xét công việc thiết kế mẫu mã. Ông lại tụt xuống tầng một trực tiếp lẫn vào xưởng dây chuyền xem soi từng sản phẩm. Ngoảnh đi, ngoảnh lại đã thấy ông biến hẳn vào trong các kho tàng. Có bận ông đang cúi đầu bước đến giữa sân, bỗng ông đứng khựng. Ông quay ngoắt về chỗ cũ. Ông tìm mẫu bút chì bỏ quên. Ông bảo "Vật khinh, hình trọng". Tóm lại, tìm được ông vào giờ này hơi bị khó. Bởi ông ăn vận đồng phục Công nhân. Thoắt ẩn. Thoắt hiện.

Cánh cán bộ bên mình xem ông là loại bao biện, tự hành xác. Rằng chẳng có phong độ gì - Quái gì phải vậy. Trước lời bình luận của những ông "cán" bên mình, ông Phi chỉ mỉm cười.

Ông nhớ lại cái hôm ông đến xin việc, cái "phong độ" đầu tiên mà ông gặp là mấy chàng bảo vệ ở phòng thường trực, họ đều com lê, cà vạt thuốc lá phì phèo và chụm đầu vào đánh "phỏm". Một chàng tiếp ông nhưng hãy hượm.

Anh ta bệ cả chân giầy bác lên cạnh bàn, tay cầm ống nói, ngả người ra ghế để ồm ờ, tút tót với ả nào tận đầu dây bên kia. Lãng nhãng chán chê, ông mới được anh ta cho phép lên lầu gặp lãnh đạo. ấy là một toà hành chính đái ^{24 đm} được hai tầng của xí nghiệp cũ bị phá sản. Nay đã xếp đặt lại theo kiểu "Nguyễn Y Vân"

Ông Phi ngó nghiêng một lát rồi lần lượt qua chín cửa các phòng ban. Lên cầu thang, ông lại lướt qua bốn cửa phòng ban nữa. Qua phòng khách rồi đi miết về cuối hành lang mới đến phòng giám đốc. Ở đây đã chực sẵn mấy vị đàn ông diện com lê, cà vạt giầy đen tề chỉnh. Hai phụ nữ: một cô váy cup, một cô váy xoà. Cả hai đều mắt xanh môi đỏ, đều khoác lũng lảng bên hông chiếc ví giả da. Tất cả bọn họ là những cán bộ phòng ban, đang chờ đến lượt để vào "Dạ thưa anh" và xin chữ kí!. Chờ mãi mới thấy cánh cửa hé mở. Một người đàn ông bước ra, hình như anh ta đi đái. Vì anh ta vừa đi vừa tranh thủ mở cúc quần. Được dịp, ông Phi liền liếc mình như chẳng có. Ông đẩy nhẹ cửa, bước vào. Ông đang ngơ ngác chẳng hiểu ai là giám đốc, bởi họ đều bệ vệ như nhau. Thì một ông mặt bự, trán hói, bụng

phệ buông mục kính xuống, trừng mắt hỏi ông bằng giọng hơi hách.

- Ông hỏi ai?

- Dạ.

- Nói gì nói mau lên - Ông ta hạ một câu danh gọn

- Tôi nghe ở đây các anh có nhu cầu phiên dịch?

- Ai chỉ ông lên đây.

- Dạ. Dưới phòng thường trực.

Ông này thấy khó chịu, liền "Reng" một phát:

- Alô. Bảo vệ. Bảo vệ đâu - giọng ông ta danh gắt - Tôi nhắc lại. Nghe đây.

Tôi nhắc lại. Từ nay, ai cần gặp giám đốc. Nghe chưa. Phải đăng kí qua phòng hành chính. Liệu đây: Còn muốn làm nữa hay thôi - Đặt máy xuống, ông ta hát hàm về phía ông Phi - ông ra ngoài cổng chờ. Chúng tôi đang làm việc nhá.

Ông Phi chào họ rồi bước ra. Ông không ra ngoài cổng. Mà ông vào hẳn phòng thường trực, ông lại kiên trì ngồi xem nó đánh "phỏm" chẳng hiểu có quý nhân phù trợ thế nào, ông Cheng Seo Tung đi qua. Được tin, ông liền mời ông Phi

lên phòng như đã kể trên. Và từ đấy hai người cứ như hình và bóng.

Một hôm. Ông Phi cầm tờ chỉ lệnh của ông Cheng yêu cầu kho xuất khẩn cấp một mặt hàng cho xưởng cắt đang chờ. Lục mãi, lục mãi... Thế rồi cả năm nhân viên kho cùng thủ trưởng kho xoay tròn lục lộn nửa ngày chẳng thấy tăm. Họ huỳnh huých chạy lên các phòng ban. Thì liền ban nọ lại hỏi sang phòng kia. Họ nháo nhào mở tủ, mở cặp, lộn tam bành hàng đóng giấy tờ. Cuối cùng họ tìm được kết quả "Hàng này chưa nhập!". Được tin, Ông Cheng Seo Tung đỏ bừng mặt. Ông đưa tay lên gõ gõ trán. Bỗng ông dậm chân, chém mạnh tay vào không khí. A ! - Ông hét lên: "Hoá đơn số 08302. Mã hàng SDG14F5. Tờ 532 ghi ngày 02 tháng 04 năm trong kẹp SB2 phòng cung ứng. Nhập vào kho Y cùng ngày. Nó nằm ở góc phía đông.

Ấy thế. Tất cả lại huỳnh huých đổ về kho Y. Họ mở cửa kho. Họ ùa vào như thể bắt quả tang kẻ gian "Á, à... này. Mả ba mày. Năm chườn ườn đây mà không có mồm? Mấy tay nhà kho hô hô cười rồi cùng xúm lại khuân hàng như chẳng có sự gì. Trưởng phòng cung ứng quay ra cửa, bật

phất bộ đàm tin về cho giám đốc bên mình. Đoạn anh ta cúp máy, bỏ túi quần rồi hạ một câu kết xanh rờn", mẹ, thằng cha trí nhớ siêu cường", và dĩ nhiên chẳng còn việc gì. Ai nấy hể hả trở về phòng mình. Yên vị. Riêng mấy tay bảo vệ đã thấy tháo cà vạt vắt ngang khung cửa sổ. Loáng cái, đã đều may ô, quần xà lỏn kẻ cầm quạt nan, người ôm rơm cùng chạy về hầu hồi nhà họ làm gì vậy? Họ đang phành phạch thui chó. Đâu như phòng hành chính hôm nay ăn tươi.

Mặc. Việc ai người nấy làm. Cơm ai người nấy ăn. Cùng là một thứ làm thuê hiện đại. Chỉ biết mỗi tháng ông Phi được lĩnh trọn hơn một tờ xanh" là ông vẫn thấy đời còn đáng sống hơn một ngàn lần. Nhưng số phận vừa hé cười đã vội khép để cái gì đến ắt nó phải xộc đến.

Đó là một hôm vào giờ nghỉ, mọi hoạt động như hơi tĩnh. Bỗng có tiếng lơ lới quát: "Dừng lại. Dừng lại. Ngó ra đã thấy tổng giám đốc Cheng Seo Tung đang vẫy ông Phi, rồi ông ta chúi đầu chạy như lao theo chiếc xe tải đang tiến ra phía cổng. Thấy vậy, ông Phi liền tạt sang bảng điện, với tay cắt cầu dao. Cánh cổng không mở được. Chiếc xe tải nọ đành phải "dừng lại". Thì ra đồ

mặt chuột. Mười hai súc vải giả da và năm thùng hoá chất quý hiếm, nằm gọn trong thùng xe, định tẩu ra ngoài phố. Ông Cheng yêu cầu tài xế nhảy xuống, và ông leo phắt lên thùng xe. Mặt ông tím tái. Ông uất lắm.

"Thế này là thế nào?" ông thét lên. Ông bật phắt máy bộ đàm. Ông ấn số điện thoại đồn cảnh sát. Thấy nên vớt lại thể diện cho bên mình ^{nguyên tắc} đã xuống lâu, ông ta bước tới với bộ mặt đỏ tía hia đây về sượng sùng. Giờ thì ông trả lại "ạ, vâng" với ông Phi. Năm được tờ biên bản lập tại hiện trường, tổng giám đốc Cheng Seng Tung hơi nguôi nguôi. Bởi ông hiểu được sự nghiệp kinh doanh của ông còn lớn lao, đang vươn lên phía trước. Và, ông coi như hãy tạm quên.

Ngày Hôm ấy tan ca, Ông Phi dắt xe ra về thì thành phố đã lên đèn. Ông lượn qua ngách phố vắng cạnh bãi mía để về nhà trọ. Bỗng "Set", ông bị ép giữa hai xe đạp. Một tay đeo mặt nạ nhảy xuống, hấn túm cổ áo ông Phi và chìa ra mũi dao nhọn.

- Tội mày đáng chết. Biết điều nộp phạt năm "tờ xanh".

Linh tính cho ông Phi hiểu nguyên nhân. Ông trấn tĩnh, thông thả đáp:

- Năm "tờ xanh" thực là không có. Có tháng lương, xin đưa các anh.

- Muốn sống, đưa ví.

Ông Phi thông thả dựa xe đạp vào bờ dậu. Đoạn ông quay ra móc túi ông chìa cả chiếc ví cho tên nọ. Hắn với tay cầm thì liền "phốc" chiếc dao của hắn văng qua bờ rào. Ông quay phắt bốn lăm độ. "Chát" chiếc dao của tên kia văng tồm xuống ruộng. Trở lại thế tấn, ông đánh tay vo. Biết đối thủ, nên bọn chúng bỏ xe, bỏ ví, cầm cổ chạy, vẫn không quên ngoái với một câu:

- Đ... mẹ thằng già. Hãy nhớ lấy mặt bố mày.

Sợ thì ông Phi thấy không đáng sợ. Song đòi nhiều khi bất trắc dữ dằn, là quân tử phải biết phòng thân. Hôm sau, vào giờ nghỉ giữa ca, ông phi lên gác gặp Tổng giám đốc Cheng Seo Tung. Thấy ông Phi đưa ra ý định đột ngột, Ông Cheng liền kí lệnh tăng lương cho ông Phi hai trăm đô một tháng. Ông Phi thành thật cảm ơn và khéo léo rằng: Bà vợ ở nhà đang ốm liệt. Các con đi công tác xa. Ông không thể đành lòng.

- Thôi. Tùy ông vậy. - Ông Cheng Seo Tung

hơi thất vọng - Nhưng hãy khoan, tôi nhờ ông tìm giúp tôi một người làm được việc. Và, tôi mong khi việc nhà ổn định, ông sẽ trở lại cùng tôi.

Ông Phi xin hứa cùng ông Cheng sẽ giúp được ông việc ấy.

*

* *

Trở lại quê nhà, cảnh điền viên nơi thôn dã, ông Phi thấy lòng tĩnh lại. Nhưng "ngựa già nằm chuồng, chí ở bốn phương". Ngoài kia, sự sôi động của dòng đời muôn ngả như vậy gọi, mời chào. Ông thấy lòng rạo rục. Ông vẫn mơ cuối đời mình vẫn còn phải làm một việc gì.

Thế rồi nhiều đêm ông trăn trở. Ông thấy làm lạ cho cái tỉnh lớn của mình.

Nó là đất nước thu nhỏ; đủ: núi rừng, đồng bằng, biển cả, nhà máy và dân tình thuần phác. Nó chỉ cách thành phố lớn nhất nước có hơn bốn chục cây số chim bay. Ấy thế mà đất nước mở cửa ngót chục năm rồi mà vẫn chưa có ma tây nào bắt tay liên doanh, liên kết. Có chăng, họ chỉ đến một lượt. Có ngó nghiêng đây đó. Có thương lượng luận bàn. Rồi cùng gặp nhau trong

dại tiệt. Rồi ra đi biệt vô âm tín. Thành ra, cái thằng nhà máy Y phải đóng cửa mấy năm rồi. Công nhân ly tán bốn phương. Còn trở lại khung nhà máy rộng và Ban giám đốc. Đâu như người ta đang moi cả đất lên đóng gạch bán dần. Cái thằng nhà má S, công nhân đang đói ăn, Ban giám đốc lại rửng mỡ: Nay tham quan nước Tây. Mai tham quan nước Tàu. Hí hứng lôi về hàng lô máy móc. Đâu như bên nước họ được chế ra từ hồi trung thế kỷ. Thành thử hàng làm ra chất chồng như núi mà chẳng bán đi đâu được. Lại còn cái thằng Công ty điện tử, "Ép phờ" nữa. Cách đây vài năm dùng dùng nhập về kho hàng mấy ngàn ty vi Sam sung đen trắng. Đâu như bây giờ còn đang đọng nợ ngân hàng tỉnh hàng mười tỷ.

Thôi được. Hãy thử đến thăm mấy vị giám đốc nằm khèo tính toán xem sao? À... Thì ra cái thời cơ chế mở... các vị nọ liền nắm chặt lấy tay ông và xin được kết tình huynh đệ. Được lắm. Ông sẽ giúp họ đi làm thuyết khách. Ông giao thiệp rộng, quan hệ nhiều. Song trước hết, ông tìm đến mấy người bạn cũ đang làm "quan lớn". Công bằng mà nói: Tình thân ái bè bạn vẫn còn đây. Chớ nên vội nghĩ sai về họ. Cậu Văn Hiền Trang,

Thứ trưởng hứa sẽ kéo về cho ông vài nhà doanh nghiệp Đài Bắc hoặc Đại Hàn. Cậu Trần Trung, Tổng cục trưởng hứa sẽ về khảo sát. Thậm chí cậu Trịnh Tráng, giám đốc công ty "Chi cho méch" cũng muốn nhảy vào "chỉ trở". Chân tình thôi. Bởi cùng một thời áo lính, từng sống chết bên nhau trong những trận công đồn đầy máu lửa. Họ ở lớp tuổi đàn em. Nhưng nay, kẻ tóc muối tiêu. Người tóc bạc. Duy tình cảm xưa cũ là vẫn còn "xanh".

Thế rồi một hôm, thứ trưởng Văn Hiến Trang đích thân cùng ông Phi đưa đoàn doanh nghiệp Đài Bắc về thăm nhà máy Y. ấy là một ngày nắng cuối thu vàng rục. Lúa đồng đã đổ đuôi, trái mênh dưới trời xanh hành hao và gió heo may se lạnh. Chiếc Tôyôta nhẹ ru trên đường nhựa láng bóng. "Bim bim" mấy thiều nữ giật mình, nghiêng mũ cúi mỉm cười với khách viễn phương một cảm tình về một miền quê trù phú. Và, kia rồi, Nhà máy Y còn đó. Nó vẫn sừng sững đơn côi bên dòng sông chờ. Thấy còi xe vọng lên, cán bộ nhà máy đều hội về trước thêm, đón khách. Giám đốc mừng lắm và xúc động. Cả phòng khách như tĩnh lặng, trang nghiêm. Thứ trưởng Văn Hiến Trang liền đứng dậy tươi cười giới thiệu đôi

bên chư, khách. Ai nấy trở nên cởi mở, chân tình. Cuộc luận bàn bước vào cao trào sôi nổi. Tinh táo. Cuối cùng những tâm hồn lớn đã gặp nhau.

... Và cũng lại từ đây, ông Phi như nhịp cầu nối đôi bờ cho đến ngày thực thi đầy hiệu lực. ấy là những đoàn xe tải âm âm vào ra. Những công ten-nơ-nơ từ bến cảng xa lừng lững đổ về. Máy móc, hàng hoá, vật liệu ngồn ngang bê bộn. Và, công nhân nhộn nhịp nối ca đêm ca ngày...

Hồi sinh rồi! Những người thợ hồ hỏi! "Bố Phi! À, bố Phi...". Họ ùa reo khi thấy ông trở lại. Chín chắn, tế nhị hơn là những nụ cười kín đáo, những lời chào nhỏ nhẹ tựa gió thoảng qua cửa máy cô thợ đã đứng tuổi "Chú đã về!" Ô! thân ái biết bao. Ông Phi thấy như mình trẻ lại. Ông lại say bước lãng du, hoà trong nhịp đời.

Mùa thu 96

Chú thích:

1. "Hoán cây xen xâng": Xin trả lại ngài.
2. "Tuaxia. Tuaxianin": Cảm ơn, xin cảm ơn bà - hoặc: đa tạ. xin đa tạ bà.
3. "Chai chen": Chào tạm biệt.
4. "Tờ xanh" là một trăm đôla (100 USD)

MỤC LỤC

1- Cô Phan	5
2- Lễ đời	20
3- Thày Lương	31
4- Anh Cò	48
5- Thăng quan	52
6- Ở một vùng đầm	72
7- Vàng trắng	91
8- Kỉ niệm cuối đời	105

Lẽ đời

TẬP TRUYỆN NGẮN CỦA HOÀNG GIANG PHÚ
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - HÀ NỘI 1999

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THANH
Phụ trách bản thảo: TRẦN DŨNG
Biên tập: TẠ BẢO
Vẽ bìa: VĂN SÁNG
Sửa bản in: VĂN GIÁP

In 1.000 cuốn, khuôn khổ 13 x 19 cm.

Giấy phép xuất bản số: 22 - 749/CXB.

In tại: Xưởng in Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 1999.